

- Sử dụng máy hun khói hay lò nướng để hun thịt, cá và đồ ăn khác;
- Nấu hoặc chuẩn bị thịt, cá và các thực phẩm liên quan theo cách khác để bán;
- Bán thịt, cá cho khách hàng gồm cả việc gói, cân, dán nhãn sản phẩm và nhận thanh toán.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người bán thịt
- Người lọc cá
- Người bán cá
- Người giết mổ

Loại trừ:

- Chủ cửa hiệu - 5221
- Thợ vận hành máy chế biến cá - 8160
- Thợ vận hành máy chế biến thịt - 8160

7512. Thợ nướng bánh, thợ làm bánh ngọt và bánh kẹo

Thợ nướng bánh, thợ làm bánh ngọt và bánh kẹo làm nhiều loại bánh mì, bánh ngọt và các sản phẩm bột khác cùng với socola và đồ ngọt tự làm.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Làm bánh mì, bánh ngọt, bánh quy, bánh nướng và các sản phẩm từ bột khác;
- Làm bánh kẹo thủ công từ hỗn hợp đường, socola và nguyên liệu khác sử dụng công cụ cầm tay và một số máy móc thiết bị;
- Cho nguyên liệu cân đong sẵn vào máy để trộn hoặc nấu;
- Kiểm tra chất lượng nguyên liệu thô để đảm bảo các tiêu chuẩn và thông số chất lượng đều được đáp ứng;
- Sử dụng men, kem hay các loại phụ liệu khác để nướng bánh, dùng thìa hoặc chổi lông;
- Kiểm tra vệ sinh dụng cụ và cơ sở sản xuất để đảm bảo tuân thủ các quy định về sức khỏe và an toàn thực phẩm;

- Theo dõi nhiệt độ lò nướng và sản phẩm để xác định thời gian nướng bánh;

- Điều phối việc tạo hình, nướng, dỡ, khử mùi và làm nguội các lô bánh mì, bánh cuộn, bánh ngọt và sản phẩm bánh kẹo khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ làm bánh mỳ
- Thợ làm socola
- Thợ làm bánh kẹo
- Thợ làm bánh ngọt

Loại trừ:

- Đầu bếp - 5120
- Thợ vận hành máy nướng bánh - 8160
- Thợ vận hành máy sản xuất bánh mỳ - 8160
- Thợ vận hành máy sản xuất socola - 8160

7513. Thợ sản xuất sản phẩm từ sữa

Thợ sản xuất sản phẩm từ sữa chế biến bơ và các loại phô mai, kem hoặc các sản phẩm từ sữa khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Tiệt trùng hoặc thanh trùng sữa để đạt hàm lượng chất béo quy chuẩn;
- Tách kem từ sữa và trộn kem vào bơ;
- Đổ các chất và các thành phần khác đã được cân đong vào sữa;
- Vắt sữa, đun nóng sữa cho đến khi đạt độ đông mong muốn, xả sữa đông và đặt phô mai vào khuôn để ép thành hình;
- Phô mai được cấy nấm mốc tạo thành phô mai xanh;
- Giám sát chất lượng sản phẩm trước khi đóng gói bằng cách kiểm tra, lấy mẫu và điều chỉnh các điều kiện xử lý khi cần thiết;
- Ghi lại số lượng thành phần được sử dụng, kết quả kiểm tra và chu kỳ thời gian.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ làm bơ
- Thợ làm phô mai

Loại trừ:

- Thợ vận hành máy sản xuất sản phẩm từ sữa - 8160
- Thợ vận hành máy chế biến sữa - 8160

7514. Thợ bảo quản rau, hoa quả tươi và các thứ có liên quan

Thợ bảo quản rau, hoa quả tươi và các thứ có liên quan xử lý hay bảo quản trái cây, hạt và thực phẩm liên quan theo nhiều cách khác nhau bao gồm nấu, sấy khô, ướp muối hoặc chiết xuất nước trái cây hay tinh dầu.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Chiết xuất nước ép từ trái cây;
- Chiết xuất tinh dầu từ hạt hay trái cây chứa dầu;
- Nấu, ướp muối hay sấy khô trái cây, rau củ và thực phẩm liên quan;
- Trộn và bổ sung nguyên liệu như chất làm đông mứt, đường, gia vị và giấm để hỗ trợ bảo quản, tăng cường kết cấu, vẻ ngoài và hương vị;
- Chuyển thực phẩm bảo quản vào bình, chai hay hộp đựng vô trùng khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ sản xuất tương ớt
- Thợ bảo quản trái cây
- Thợ làm mứt
- Thợ chiết xuất dầu
- Thợ hái rau và quả
- Thợ bảo quản rau

Loại trừ:

- Thợ vận hành máy đóng hộp - 8183

7515. Thợ nếm và phân loại đồ uống, thực phẩm

Thợ nếm và phân loại đồ uống, thực phẩm kiểm tra, thử và phân loại nông sản, thực phẩm và đồ uống.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Kiểm tra, thử nghiệm, nếm và gửi các sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm, đồ uống tại các giai đoạn chế biến khác nhau;

- Xác định chất lượng, khả năng chấp nhận thị hiếu của người tiêu dùng và giá trị tương đương của sản phẩm rồi phân loại chúng vào nhóm tương ứng;

- Loại bỏ các sản phẩm kém chất lượng;

- Ghi và nhập hạng phân loại hoặc số hiệu nhận dạng trên nhãn hiệu hay báo cáo kinh doanh;

- Cân và đóng sản phẩm.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ phân loại thực phẩm

- Thợ nếm thực phẩm

- Thợ nếm rượu

- Thợ nếm trà

- Thợ nếm rượu vang

7516. Thợ sản xuất và chuẩn bị thuốc lá

Thợ sản xuất và chuẩn bị thuốc lá pha chế lá thuốc lá và tạo sản phẩm thuốc lá.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Phân hạng lá cây thuốc lá được bào chế theo chủng loại, chất lượng và vùng miền trồng loại cây đó;

- Trộn lá thuốc lá theo công thức để có được sự pha trộn của hương vị riêng biệt;

- Bảo quản thùng hút chân không làm ẩm thuốc lá để chế biến sau này;

- Loại bỏ gân giữa và cuống khỏi lá thuốc và nghiền vụn thuốc lá;

- Làm xì gà, điều thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá khác bằng thủ công hay máy móc đơn giản.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ sản xuất thuốc lá
- Thợ sản xuất xì gà
- Thợ phân hạng thuốc lá

Loại trừ:

- Thợ vận hành máy sản xuất thuốc lá - 8160
- Thợ vận hành máy sản xuất xì gà - 8160

752. Thợ xử lý gỗ, thợ sản xuất đồ gỗ và các thợ có liên quan

Thợ xử lý gỗ, thợ sản xuất đồ gỗ và các thợ có liên quan bảo quản, xử lý gỗ, đóng, trang trí, sửa chữa tủ đứng, xe cộ và các sản phẩm bằng gỗ khác; định vị, vận hành và bảo quản thiết bị, máy móc, công cụ gia công gỗ.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Vận hành các thiết bị để sấy gỗ và các sản phẩm gỗ khác; xử lý và bảo quản các sản phẩm gỗ bằng hóa chất; thiết lập, vận hành máy chế biến gỗ để cắt, tạo hình và tạo thành các bộ phận; lên kế hoạch, xác minh các sản phẩm được xử lý; khớp các bộ phận với nhau tạo thành các sản phẩm hoàn chỉnh, kiểm tra chất lượng và sự phù hợp của sản phẩm đảm bảo tuân thủ các thông số kỹ thuật; cài đặt và điều chỉnh các loại máy khác nhau để người khác vận hành; thiết lập, lập trình, vận hành và giám sát một số loại máy chế biến gỗ để chế tạo, sửa chữa, hoàn thiện đồ nội thất, đồ đạc và các sản phẩm gỗ khác; đọc và giải thích thông số kỹ thuật hoặc làm theo hướng dẫn bằng lời nói.

7521. Thợ xử lý gỗ

Thợ xử lý gỗ hong khô, bảo quản và xử lý gỗ thủ công hoặc sử dụng các thiết bị xử lý gỗ như lò sấy hay bể chứa.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vận hành, bảo dưỡng lò nung, xử lý bể chứa và các thiết bị khác để sấy gỗ, chuẩn bị, gia công gỗ và các sản phẩm gỗ khác; ngâm tẩm các sản phẩm gỗ bằng chất bảo quản;

- Giám sát hoạt động của thiết bị, đồng hồ đo, đèn bảng để phát hiện sai lệch so với tiêu chuẩn và đảm bảo các quy trình đang hoạt động theo thông số kỹ thuật;

- Vận hành van để đưa dung dịch xử lý vào bình xử lý; duy trì nhiệt độ, áp suất chân không, thủy lực quy định và mức dung dịch trong mỗi giai đoạn của chu trình xử lý;

- Kích hoạt bơm chân không và áp suất thủy lực loại bỏ không khí, hơi nước; đưa dung dịch xử lý vào lỗ hồng của gỗ để đẩy nhanh quá trình xử lý;

- Hỗ trợ bảo dưỡng thiết bị và máy móc chế biến theo yêu cầu;

- Làm sạch, bôi trơn và điều chỉnh thiết bị;

- Vận chuyển vật liệu, sản phẩm đến và đi từ khu làm việc bằng tay hoặc dùng xe đẩy, xe kéo hay cầu nâng;

- Hoàn thiện và duy trì báo cáo sản phẩm.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành lò nung khô

- Thợ vận hành lò sấy gỗ

- Thợ vận hành bể xử lý gỗ

- Thợ bảo quản lò sấy gỗ ván

- Thợ ép gỗ

- Thợ xử lý gỗ

Loại trừ:

- Thợ vận hành máy chế biến gỗ - 8172

7522. Thợ sản xuất đồ gỗ và các thợ có liên quan

Thợ sản xuất đồ gỗ và các thợ có liên quan đóng, trang trí, sửa chữa đồ gỗ, xe đẩy và các phương tiện, bánh xe, phụ tùng, khuôn mẫu, mô hình và các sản phẩm gỗ khác sử dụng máy chế biến gỗ, máy công cụ và dụng cụ cầm tay chuyên dụng.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vận hành các máy gia công gỗ như cưa điện, máy nối, máy nghiền và sử dụng các dụng cụ cầm tay để cắt, tạo hình và tạo thành các bộ phận và linh kiện;

- Nghiên cứu kế hoạch, xác minh kích thước của vật dụng sản xuất; kiểm tra chất lượng, sự phù hợp các mẫu để đảm bảo tuân thủ thông số kỹ thuật;

- Ghép các bộ phận với nhau để tạo thành sản phẩm hoàn chỉnh sử dụng keo, kẹp; gia cố các khớp bằng đinh, ốc vít;

- Đóng, tái tạo và sửa chữa các vật dụng bằng gỗ như tủ, đồ nội thất, xe cộ, mô hình, dụng cụ thể thao và thiết bị hay sản phẩm khác;

- Trang trí đồ nội thất và đồ đạc bằng chạm khắc hoặc khảm trai;

- Hoàn thiện bề mặt của đồ gỗ hoặc đồ nội thất.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ đóng tủ

- Thợ đóng xe đẩy

- Thợ đóng tủ nội thất

- Thợ đóng bánh xe lăn

- Thợ tạo khuôn gỗ

Loại trừ:

- Thợ mộc - 7115

- Thợ lắp ráp sản phẩm gỗ - 8209

7523. Thợ lắp đặt và vận hành máy công cụ chế biến gỗ

Thợ lắp đặt và vận hành máy công cụ chế biến gỗ vận hành và giám sát các máy chế biến gỗ tự động hoặc bán tự động như cưa chính xác, tạo hình, bào, máy khoan, tiện và máy khắc gỗ để chế tạo hoặc sửa chữa các bộ phận bằng gỗ cho đồ nội thất, đồ đạc và các sản phẩm bằng gỗ khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Thiết lập, lập trình, vận hành và giám sát các loại máy chế biến gỗ để cưa, tạo hình, khoan, bào, ép, tiện, đánh giấy ráp hay chạm khắc để chế tạo hoặc sửa chữa các bộ phận bằng gỗ cho đồ nội thất, đồ đạc và sản phẩm từ gỗ khác;

- Vận hành máy chế biến gỗ chuyên dụng để chế tạo sản phẩm từ gỗ như mắc áo, cán chổi lau nhà, kẹp quần áo và sản phẩm khác;

- Chọn dao, cưa, lưỡi dao, mũi dao phay, dây curoa theo chi tiết gia công, chức năng của máy và thông số kỹ thuật của sản phẩm;

- Lắp đặt và điều chỉnh lưỡi cắt, đầu cắt, mũi khoan và dây curoa bào gỗ, dùng dụng cụ cầm tay;

- Thiết lập và điều chỉnh các loại máy chế biến gỗ để người khác vận hành;

- Đọc và giải thích thông số kỹ thuật hoặc làm theo chỉ dẫn bằng lời nói.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành máy khắc gỗ
- Thợ vận hành máy sản xuất đồ gỗ
- Thợ cưa gỗ
- Thợ vận hành máy làm sản phẩm gỗ
- Thợ vận hành máy tiện gỗ
- Thợ thiết lập máy chế biến gỗ
- Thợ vận hành máy khai thác gỗ
- Thợ lắp đặt máy chế biến gỗ

Loại trừ:

- Thợ lắp ráp gỗ và các sản phẩm liên quan - 8209

753. Thợ may mặc và các thợ có liên quan

Thợ may mặc và các thợ có liên quan may mặc, sửa chữa quần áo; thiết kế, sản xuất hàng dệt may, da, lông thú và các sản phẩm da hoặc lông thú; sửa chữa và trang trí quần áo, găng tay và các sản phẩm dệt may khác; tạo kiểu mẫu cho trang phục; sửa chữa hay thay thế vải bọc đồ nội thất, phụ tùng, dụng cụ chỉnh hình và nội thất ô tô; cắt, cạo, làm sạch, thuộc, đánh bóng và nhuộm da động vật; sửa chữa giày dép và vật dụng từ da khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: May, thay đổi và sửa chữa quần áo; thiết kế và sản xuất trang phục may đo từ vải dệt, da, lông và chất liệu khác; làm mũ và tóc giả; thay đổi kiểu trang phục; tạo mẫu để sản xuất hàng may mặc và các sản phẩm dệt, da hoặc lông thú khác; may kết hợp sửa chữa, cải tiến, trang trí hàng may mặc, găng tay và sản phẩm dệt khác; chế tạo và lắp ráp cánh buồm, mái hiên và bạt; lắp đặt, sửa chữa và thay thế lớp bọc đồ nội thất, phụ tùng, dụng cụ chỉnh hình, ghế ngồi và các nội thất khác của ô tô, toa xe lửa, máy bay, tàu thủy và các phương tiện tương tự; cắt, cạo, làm sạch, thuộc, đánh bóng và nhuộm da động vật, vỏ lông để may quần áo và sản phẩm khác; đóng, sửa chữa, chỉnh hình giày dép theo tiêu chuẩn và các sản phẩm da tự nhiên hoặc tổng hợp.

7531. Thợ may, thợ làm da thú và thợ làm mũ

Thợ may, thợ làm da thú và thợ làm mũ may và sửa chữa quần áo. Họ sản xuất quần áo may đo như bộ vét, áo khoác, váy từ vải dệt, da, lông thú và chất liệu khác hoặc làm mũ, tóc giả theo hướng dẫn của khách hàng và nhà sản xuất quần áo.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- May áo khoác ngoài, bộ vét, váy, áo sơ mi, áo bu-dông, đồ lót, áo lót, mũ, tóc giả và trang phục tương tự theo yêu cầu của khách hàng;

- Chọn vải dệt, da hay lông thú phù hợp với kích thước, màu sắc, kiểu dáng và chất lượng vải; định dạng chúng theo mẫu thiết kế của hàng may mặc;

- Thay đổi kiểu dáng quần áo như bóp ống quần hay lên gấu áo, thêm hoặc bớt miếng độn;

- Chọn và sửa đổi các mẫu theo thông số kỹ thuật phù hợp cho khách hàng và các nhà sản xuất quần áo;

- May, thay đổi và sửa chữa quần áo, váy, áo khoác và các sản phẩm may đo khác theo yêu cầu của khách hàng;

- Sản xuất và bảo quản trang phục sử dụng trong các tác phẩm sân khấu, truyền hình và phim ảnh;

- Gấp, xoắn và sấy khô chất liệu như satin hoặc lụa, may ruy băng hoặc vải thành hình hoa giả và nơ quanh vương miện và vành để tạo hình và trang trí mũ;

- Khâu và gắn chặt các vật liệu và lọn tóc vào với nhau để làm tóc giả;

- Pha trộn các sắc thái của tóc để tạo vẻ tự nhiên cho tóc giả; xếp các mẫu tóc theo các vị trí quy định và khâu các đoạn tóc vào nhau để thành các kiểu tóc;

- Thiết kế, thay đổi, tái tạo và sửa chữa quần áo và các sản phẩm khác bằng lông thú;

- Cải tạo lông thú hoặc da từ áo khoác cũ, đính lớp vải vào bên trong áo khoác lông và cắt quần áo lông thú.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ may quần áo nữ

- Thợ phân loại lông
- Thợ làm da thú
- Thợ làm mũ
- Thợ làm nón
- Thợ may

Loại trừ:

- Thợ dệt thủ công - 7318
- Thợ vận hành máy may - 8153

7532. Thợ tạo mẫu và cắt quần áo và các thợ có liên quan

Thợ tạo mẫu và cắt quần áo và các thợ có liên quan tạo ra các mẫu để sản xuất hàng may mặc, sản phẩm dệt, da hoặc lông thú khác. Họ đánh dấu, cắt, tạo hình vải, da và chất liệu khác theo bản thiết kế hay thông số trong sản xuất hàng may mặc, mũ vành, mũ lưỡi trai, găng tay và sản phẩm khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Thiết kế mẫu theo kích thước sử dụng biểu đồ, dụng cụ phác thảo, máy tính hoặc thiết bị phân loại;
- Tạo ra các bản thiết kế hoặc các mẫu cho một trang phục cụ thể với sự trợ giúp của máy tính;
- Tính kích cỡ của các mẫu, xem xét đến độ co giãn của chất liệu;
- Vẽ chi tiết về các phần được phác thảo để chỉ ra chỗ nối cũng như vị trí nếp gấp, túi, khuy trên quần áo, khâu trang trí trên các bộ phận giày hoặc khoen lỗ trên các sản phẩm vải sử dụng máy tính hay dụng cụ phác thảo;
- Định vị mẫu hay đo vật liệu để xác định các điểm cắt cụ thể hoặc đánh dấu vải phù hợp để cắt được tối đa sản phẩm;
- Đặt mẫu chính lên trên vải và cắt mẫu;
- Các mẫu thử nghiệm bằng cách may và chỉnh mẫu may;
- Đặt các mẫu lên trên các lớp vải và cắt vải theo các mẫu sử dụng kéo điện hay kéo thủ công, máy cắt hoặc các thiết bị cắt được điều khiển bằng số của máy tính;
- Cắt vải hay lông thú để may quần áo và các sản phẩm từ lông;

- Cắt vật liệu thừa hay cắt chỉ ra khỏi thành phẩm như cắt các đầu lông của thành phẩm;

- Định vị da lên khoang cắt của máy, tối đa hóa việc sử dụng theo lượng da, lỗ hông da và độ căng của da;

- Thực hiện các nhiệm vụ tạo mẫu, đánh dấu và cắt trong sản xuất các sản phẩm khác như hàng vải bạt.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ tạo mẫu lông thú

- Thợ cắt may

- Thợ tạo mẫu quần áo

- Thợ cắt găng tay

Loại trừ:

- Thợ vận hành máy dệt mẫu - 8159

7533. Thợ khâu vá, thợ thêu và các thợ có liên quan

Thợ khâu vá, thợ thêu và các thợ có liên quan phối hợp may, sửa chữa, cải tiến và trang trí hàng may mặc, găng tay, các sản phẩm khác của dệt, lông thú, da và vật liệu khác; chế tạo và gia công lều, buồm, mái hiên và bạt. Họ làm việc chủ yếu bằng tay và dùng kim, chỉ nhưng có thể thực hiện một số công việc bằng máy khâu.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Sửa chữa phân bị lỗi hay hư hỏng của tấm vải hay trang phục bằng tay, sử dụng chỉ và kim khâu;

- Tháo các mũi khâu từ trang phục được thay đổi, sử dụng dây kéo hoặc lưỡi dao nhọn;

- Chọn chỉ và màu chỉ phù hợp với vải;

- Vá lỗ hông, khâu vết rách và đường may bị rách hoặc khuyết điểm trong các vật phẩm, sử dụng kim và chỉ;

- Kéo các nút thắt sang các mặt sau của quần áo, sử dụng móc;

- Cắt tia các đầu bằng kéo để làm cho các phần được vá trông đồng nhất với mẫu vải;

- Khâu các thiết kế trang trí bằng tay trên các mẫu đã được đóng dấu hoặc in trên vải, sử dụng kim và chỉ màu;
- Thêu họa tiết trang trí trên vải bằng tay hoặc máy, sử dụng kim và chỉ màu;
- Làm mềm da hoặc chất liệu giày bằng nước để chuẩn bị may giày;
- Khâu hay đính trang trí cho các vật phẩm như mũ vành, mũ lưỡi trai hay mũ thời trang;
- Khâu thủ công vải bọc ô để dựng khung, may lượt vải bọc vành ô dọc sườn ô, khâu các góc từ đỉnh vành ô và may nút thắt ngoài vải bọc để giữ ô khi gấp;
- Gia công và lắp ráp vải dày hay vải bạt và vật liệu tương tự thành buồm, mái hiên, bạt và lều.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ thêu
- Thợ khâu vá quần áo
- Thợ may ô

Loại trừ:

- Thợ dệt thủ công - 7318
- Thợ may - 7531
- Thợ vận hành máy may - 8153

7534. Thợ làm nghề bọc đồ đạc và các thợ có liên quan

Thợ làm nghề bọc đồ đạc và các thợ có liên quan thực hiện lắp đặt, thay thế và sửa chữa lớp bọc đồ nội thất, đồ đạc, dụng cụ chính hình, ghế ngồi, khung xe và các nội thất khác của ô tô, toa xe, máy bay, tàu thủy và vật dụng khác tương tự bằng vải, da, rexin hay vật liệu bọc khác. Họ cũng sản xuất và sửa gối, chăn ga và đệm.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Thảo luận với khách hàng về chủng loại, màu sắc, kích thước vải bọc và cung cấp giá thành cho việc bọc đồ nội thất hay vật dụng khác;
- Tạo các mẫu bọc từ bản phác thảo, sự mô tả của khách hàng hay bản vẽ kỹ thuật;

- Bô trí, đo lường và cắt vật liệu bọc theo các mẫu, bản phác thảo hay chỉ dẫn thiết kế;
- Lắp đặt, bô trí và bảo quản lò xo, lót đệm và bọc vật liệu vào khung nội thất;
- Khâu vật liệu bọc cho đệm bằng tay và nối các phần của vật liệu che phủ;
- Khâu đường xút chỉ hay chỗ rách của vật liệu hoặc tạo đường chân, dùng kim và chỉ;
- Dán hoặc khâu đồ trang trí, móc, viền, cúc, các phụ kiện khác để phủ hay khung trên các vật dùng được bọc;
- Bô trí, cắt, chế tạo và lắp đặt lớp bọc ngoài máy bay, xe cơ giới, tàu hỏa, thuyền và tàu thủy;
- Sửa chữa tấm phủ da thô của chân tay giả;
- Cải tạo đồ nội thất cổ bằng nhiều loại dụng cụ như đục, búa tù và kim dài;
- Phối hợp với nhà thiết kế nội thất để trang trí phòng và phối hợp trang trí nội thất bằng vải;
- Làm chần ga, gối và đệm.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ bọc nội thất
- Thợ sản xuất đệm
- Thợ bọc ghế chỉnh hình
- Thợ bọc xe

Loại trừ:

- Thợ vận hành máy may - 8153

7535. Thợ thuộc da sống, thợ nhuộm và thợ chuyên lột da, lông thú

Thợ thuộc da sống, thợ nhuộm và thợ chuyên lột da, lông thú cắt, cạo, làm sạch, thuộc và nhuộm da, lông thú để sản xuất da, lông thú thành phẩm để may quần áo và các sản phẩm khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Sắp xếp và phân loại lông, da sống và da bì theo màu sắc, độ bóng, kích cỡ và nguồn gốc;

- Cạo phần thịt, mỡ hay mô bảo vệ từ da hay lông để làm sạch hay làm mềm chúng;

- Loại bỏ lông từ da bì hay da sống ngâm trong nước vôi;

- Gia công da sống bằng cách ướp muối;

- Loại bỏ lông dài, thô từ vỏ lông và tía lớp lông đến độ dài đều nhau;

- Nhuộm da để tăng độ bóng đẹp hoặc để khôi phục lại vẻ ngoài tự nhiên của da;

- Chuẩn bị vỏ cây và rượu myrobalan để xử lý da;

- Xử lý da sống và da bì bằng liệu pháp thuộc da để chuyển chúng thành da thật;

- Nhuộm lông thú để tăng màu lông tự nhiên;

- Xóa nếp nhăn của da;

- Bôi thuốc nhuộm lên da;

- Kéo dài và làm mượt lông;

- Làm sạch da bằng cách bôi dung dịch hóa học hoặc dầu đều lên bề mặt bằng bàn chải tay và để nó khô trong không khí.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ lột da, lông thú

- Thợ phân loại da

- Thợ thuộc da

Loại trừ:

- Thợ vận hành máy thuộc da - 8155

7536. Thợ đóng giày và các thợ có liên quan

Thợ đóng giày và các thợ có liên quan đóng, hiệu chỉnh và sửa chữa giày dép sản xuất đại trà, theo đơn đặt hàng; chỉnh hình các sản phẩm da tự nhiên hoặc tổng hợp như va-li, túi xách, thắt lưng (trừ quần áo, mũ và găng tay da); tham gia sản xuất giày và hàng hóa liên quan. Họ trang trí, gia cố, hoàn thiện giày, va li, túi xách và thắt lưng.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Sản xuất và sửa chữa giày dép theo tiêu chuẩn nhằm đáp ứng yêu cầu cá nhân;

- Sản xuất và sửa chữa giày dép chỉnh hình hay trị liệu theo chỉ dẫn của bác sĩ hoặc hiệu chỉnh giày dép hiện có cho những ai gặp vấn đề về chân và có nhu cầu đặc biệt;

- Sửa chữa thắt lưng, hành lý, ví và các sản phẩm tương tự;

- Tạo khuôn thạch cao từ chân hay bàn chân bị biến dạng để chuẩn bị bản thiết kế;

- Sửa chữa miếng độn, miếng lót và nâng gót giày từ khuôn chân khách hàng;

- Nghiên cứu bản vẽ và chỉ dẫn kỹ thuật khác để đóng giày dép theo nhu cầu khách hàng;

- Nghiên cứu các đơn đặt hàng để thu nhận thông tin về khối lượng công việc, thông số kỹ thuật và các loại vật liệu sẽ được sử dụng;

- Kiểm tra kết cấu, màu sắc và độ bền của da để đảm bảo nó đáp ứng mục đích nhất định;

- Cắt, tạo hình và đệm lót các bộ phận của vật dụng bằng da;

- Khâu viền hoặc vá để sửa chữa các vật phẩm như ví, thắt lưng, giày và hành lý;

- Loại bỏ và kiểm tra giày, cấu tạo và thiết kế giày để xác minh sự phù hợp với thông số kỹ thuật như luồn các mũi khâu vào các rãnh;

- Gắn phụ kiện hay vật trang trí để trang trí và bảo vệ sản phẩm;

- Chế tạo và sửa chữa các vật phẩm như yên ngựa, dây cương cho động vật, hành lý, túi xách, cặp, ba lô da, thắt lưng và phụ kiện khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ chữa giày

- Thợ đóng giày chỉnh hình

- Thợ đóng yên ngựa

- Thợ đóng giày

Loại trừ:

- Thợ làm da thú - 7531

- Thợ làm mũ - 7531

- Thợ vận hành máy đóng giày - 8156

754. Thợ thủ công khác và các thợ có liên quan

Thợ thủ công khác và các thợ có liên quan làm việc dưới mặt nước, sử dụng thiết bị thở dưới nước; định vị, lắp ráp và kích nổ chất nổ; kiểm tra và thử nghiệm vật liệu, thành phần và sản phẩm sản xuất; loại bỏ các sinh vật không mong muốn để ngăn chặn thiệt hại cho cây trồng, tòa nhà và kiến trúc khác. Nhóm này gồm các nghề thủ công và liên quan khác chưa được phân vào đâu trong nhóm 7 - Lao động thủ công và các nghề có liên quan khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Đảm bảo các biện pháp phòng ngừa an toàn; thực hiện các nhiệm vụ dưới nước; chất thuốc nổ vào hố bom; trộn hóa chất theo chỉ dẫn; vận hành và giám sát thiết bị phun thuốc trừ sâu và cỏ dại.

7541. Thợ lặn

Thợ lặn làm việc dưới mặt nước, có hoặc không có sự trợ giúp của thiết bị thở dưới nước để kiểm tra, lắp đặt, sửa chữa và tháo gỡ thiết bị và kết cấu; tiến hành thử nghiệm hoặc thí nghiệm chất nổ giàn khoan, cấu trúc ảnh hay sinh vật biển; thu thập các dạng sinh vật biển khác nhau để bán hoặc nghiên cứu; tìm kiếm và phục hồi các vật phẩm và người mất tích.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa an toàn như theo dõi chiều dài, độ sâu lặn và đăng ký với chính quyền trước khi cuộc thám hiểm lặn bắt đầu;

- Kiểm tra và bảo dưỡng thiết bị lặn như mũ bảo hiểm, mặt nạ, bình dưỡng khí, bộ đồ lặn, dây lưng và đồng hồ đo;

- Xuống nước với sự trợ giúp của thợ lặn, sử dụng thiết bị lặn hoặc bộ đồ lặn;

- Làm việc dưới nước để đặt, sửa chữa cầu, trụ và móng tường;

- Kiểm tra các hư hỏng đang nghi ngờ và tiến hành sửa chữa nhỏ cho thân tàu, vỏ tàu và thiết bị dưới nước;

- Báo cáo về tình trạng tàu bị đắm;

- Loại bỏ vật cản dưới nước;

- Khoan lỗ để nổ mìn dưới nước;

- Thực hiện các nhiệm vụ dưới nước khác nhau liên quan đến công việc cứu hộ hay phục hồi người đuối nước;

- Thu thập động vật có vỏ, bọt biển và sinh vật biển khác;
- Liên lạc với các thợ trên bờ trong khi lặn dưới nước, dùng đường dây tín hiệu hay điện thoại;
- Nhận thông tin về nhiệm vụ lặn và điều kiện môi trường.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ mò hào
- Thợ lặn cứu hộ
- Thợ mò bọt biển
- Công nhân dưới nước

Loại trừ:

- Người lặn mò tự cung tự cấp - 6340

7542. Thợ giật mìn phá đá

Thợ giật mìn phá đá định vị, lắp ráp, kích nổ chất nổ tại các khu vực khai thác và bãi thử chất nổ.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Đảm bảo các quy trình và quy định về an toàn và vận chuyển chất nổ tại nơi làm việc được tuân thủ;
- Lên kế hoạch và đưa ra chỉ dẫn về cách bố trí, độ sâu và đường kính hố bom;
- Kiểm tra chiều sâu và độ sạch của hố bom;
- Xác định quy mô và loại chất nổ sẽ được sử dụng;
- Nạp chất nổ vào hố;
- Lắp ráp hay chỉ dẫn công nhân khác lắp ráp, sạc mìn bằng cách dùng kíp nổ, hộp thuốc nổ và gắn dây điện, cầu chì, dây kích nổ vào mìn;
- Nối dây ngòi, cầu chì và dây kích nổ thành kết cấu nổ; kiểm tra các mạch điện và khắc phục sự cố rồi nối kết cấu nổ và máy nổ;
- Lắp đầy hố bom bằng bụi đá, cát và vật liệu khác;
- Đảm bảo chất nổ được kích hoạt; báo cáo về các hành vi sai trái;

- Tuyên bố các khu vực nổ an toàn trước và sau khi phát nổ chất nổ;
- Lập và duy trì hồ sơ về việc sử dụng chất nổ theo quy định của pháp luật.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ nổ mìn
- Thợ nạp thuốc súng
- Thợ nạp đạn
- Thợ giật mìn

Loại trừ:

- Giám sát viên khai thác mỏ - 3121
- Thợ vận hành máy khoan (khai thác mỏ) - 8111
- Thợ khoan (giếng dầu khí) - 8113
- Lao động khai thác mỏ - 9311
- Lao động khai thác đá - 9311

7543. Thợ phân loại và kiểm tra sản phẩm (trừ thực phẩm và đồ uống)

Thợ phân loại và kiểm tra sản phẩm (trừ thực phẩm và đồ uống) kiểm tra, thử nghiệm, phân loại, lấy mẫu và cân nguyên liệu, thành phần sản xuất và hàng hóa không thể ăn được sản xuất hay bán nhằm đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng, xác định mức độ hỏng, hao mòn và sai lệch so với thông số kỹ thuật để phân loại chúng theo chất lượng.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Kiểm tra và thử nghiệm sản phẩm, phụ tùng, vật liệu đảm bảo đồng nhất với thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn;
- Phân hạng và phân loại sợi dệt tự nhiên để kéo sợi và cuộn dây;
- Loại bỏ sản phẩm, vật liệu và thiết bị không đáp ứng thông số kỹ thuật;
- Phân tích và giải thích bản thiết kế, dữ liệu, bản hướng dẫn và tài liệu khác để xác định các thông số kỹ thuật, quy trình kiểm tra và thử nghiệm;
- Thông báo giám sát viên và nhân viên khác về các vấn đề sản phẩm; hỗ trợ xác minh và xử lý vấn đề;

- Ghi lại dữ liệu kiểm tra như trọng lượng, nhiệt độ, cấp độ hoặc độ ẩm và đếm số lượng được kiểm tra hoặc phân loại;

- Đánh dấu sản phẩm với các chi tiết như cấp độ, trạng thái chấp nhận hay loại bỏ;

- Đo kích thước của sản phẩm bằng các dụng cụ như thước kẻ, thước cặp, đồng hồ đo hoặc micromet;

- Phân tích dữ liệu thử nghiệm và tiến hành tính toán khi cần thiết để xác định kết quả thử nghiệm.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ phân loại sản phẩm

- Thợ kiểm tra chất lượng

- Thợ phân loại len

Loại trừ:

- Thanh tra an toàn sản phẩm - 3257

- Thợ phân loại thực phẩm - 7515

- Thợ phân loại lông - 7531

- Thợ phân loại da - 7535

7544. Thợ hun khói và thợ kiểm soát thực vật, động vật có hại khác

Thợ hun khói và thợ kiểm soát thực vật, động vật có hại khác dùng hóa chất để loại bỏ côn trùng, ký sinh, cỏ dại và sinh vật gây hại khác nhằm ngăn chặn thiệt hại cho cây trồng, tòa nhà và kiến trúc khác cùng môi trường xung quanh để ngăn ngừa mối nguy cho sức khỏe.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vận hành và giám sát thiết bị phun sâu bệnh và cỏ dại;

- Trộn hóa chất theo chỉ dẫn;

- Bao phủ các khu vực đến độ sâu quy định bằng thuốc trừ sâu; vận dụng kiến thức về điều kiện thời tiết, kích cỡ giọt, tỷ lệ độ cao trên khoảng cách và vật cản;

- Phun hoặc xả hóa chất hay khí độc, đặt bẫy để tiêu diệt sâu bệnh, vật hại mùa màng như chuột, mối và gián;

- Nâng, đẩy, lắc đầu phun, vòi phun và ống để phun trực tiếp lên các khu vực được chỉ định;

- Đổ đầy bình phun bằng nước và hóa chất;

- Vệ sinh và bảo dưỡng máy móc để đảm bảo hiệu suất vận hành;

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ hun khói

- Thợ kiểm soát sâu bệnh

- Thợ kiểm soát cỏ dại

Loại trừ:

- Người phun thuốc trên không - 3153

7549. Thợ thủ công và các thợ khác chưa được phân vào đâu

Thợ thủ công và các thợ khác chưa được phân vào đâu bao gồm những người đúc khuôn, cắt, mài và đánh bóng kính lúp quang học và các thợ cắm hoa trưng bày.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Gia nhiệt, đúc khuôn và đập kính quang học để làm lăng kính lúp.

- Mài và đánh bóng lăng kính lúp;

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ cắm hoa

- Thợ hoàn thiện thấu kính quang học

- Thợ đúc khuôn thấu kính quang học

Nhóm 8. Thợ lắp ráp và vận hành máy móc, thiết bị

Thợ lắp ráp và vận hành máy móc, thiết bị vận hành và giám sát máy móc, thiết bị phục vụ nông nghiệp, công nghiệp tại chỗ hoặc bằng điều khiển từ xa; điều khiển và vận hành tàu hỏa, xe động cơ, máy móc và thiết bị di động; lắp ráp thành phẩm từ các bộ phận theo thông số và quy trình nghiêm ngặt. Hiệu suất thành thạo trong các nghề của nhóm này đòi hỏi các kỹ năng ở cấp độ kỹ năng thứ hai.

Các công việc này chủ yếu đòi hỏi kiến thức và kinh nghiệm về máy móc và thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp cũng như năng lực vận hành các hoạt động của máy móc và thích ứng với tiến bộ công nghệ.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Vận hành và giám sát máy móc và thiết bị khai khoáng và các ngành công nghiệp khác để gia công kim loại, khoáng sản, thủy tinh, gốm sứ, gỗ, giấy hoặc hóa chất; vận hành và giám sát máy móc, thiết bị được sử dụng để sản xuất các sản phẩm từ kim loại, khoáng sản, hóa chất, cao su, nhựa, gỗ, giấy, vải, lông hoặc da; chế biến thực phẩm và sản phẩm liên quan; lái xe và vận hành tàu hỏa, xe cơ giới; lái xe, vận hành và giám sát máy móc, thiết bị công, nông nghiệp di động; lắp ráp các sản phẩm từ các bộ phận thành phần theo thông số và quy trình nghiêm ngặt. Nhóm này bao gồm cả việc giám sát người lao động khác.

Ghi chú:

Người vận hành máy liên quan đến điều khiển tự động của quy trình đa nhiệm hay chức năng được phân vào nhóm 313 - Kỹ thuật viên kiểm soát, vận hành và điều khiển quy trình.

81. Thợ vận hành máy móc và thiết bị

Thợ vận hành máy móc và thiết bị giám sát và vận hành nhà xưởng, máy móc và thiết bị cố định hoặc di động. Hiệu suất thành thạo trong các nghề của nhóm này đòi hỏi các kỹ năng ở cấp độ kỹ năng thứ hai.

Các công việc này chủ yếu đòi hỏi kiến thức và kinh nghiệm về nhà xưởng, máy móc và thiết bị đang được vận hành và giám sát cũng như năng lực vận hành nhịp độ máy và thích ứng với tiến bộ công nghệ.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Thiết lập, vận hành và giám sát nhà xưởng, máy móc và thiết bị cố định; phát hiện và khắc phục sự cố; kiểm tra kết quả đầu ra cho các khiếm khuyết và điều chỉnh cài đặt máy móc phù hợp với thông số kỹ thuật; thực hiện bảo trì; sửa chữa và làm sạch; ghi dữ liệu và duy trì hồ sơ sản xuất. Nhóm này bao gồm cả việc giám sát người lao động khác.

811. Thợ vận hành máy móc, thiết bị xử lý khai khoáng

Thợ vận hành máy móc, thiết bị xử lý khai khoáng giám sát và vận hành nhà xưởng, máy móc, thiết bị, dụng cụ cầm tay để khai thác đá và khoáng sản ra khỏi đất, xử lý khoáng sản và đá, khoan giếng, sản xuất và hoàn thiện sản phẩm xi măng, đá.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Thiết lập, vận hành và giám sát nhà xưởng, máy móc, thiết bị khai thác khoáng sản như máy khoan, máy móc và thiết bị phụ trợ, máy cắt, máy nghiền, máy bơm và máy móc, thiết bị khác; rửa, tách, chiết và loại bỏ chất thải để thu hồi khoáng sản; vận hành nhà xưởng, máy móc để sản xuất xi măng, bê tông, đá nhân tạo, bê tông đúc sẵn và các sản phẩm đá khác; giám sát hiệu suất của máy móc, phát hiện sự cố và khắc phục; thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa và làm sạch nhà xưởng, máy móc, thiết bị; duy trì hồ sơ sản xuất.

Ghi chú:

Người giám sát khai thác mỏ được phân vào nhóm 3121 - Giám sát viên khai thác mỏ.

8111. Thợ khai thác mỏ và đá

Thợ khai thác mỏ và đá vận hành máy móc thiết bị, dụng cụ cầm tay để khai thác đá, quặng khoáng sản và các mỏ khác bao gồm cả khai thác muối mỏ và muối biển.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Định vị, vận hành và giám sát hiệu suất của nhiều loại thiết bị khai thác ngầm và trên bề mặt bao gồm máy khai khoáng, khoan cắt và vận chuyển liên hoàn;
- Thiết lập và vận hành thiết bị khoan trong các mỏ ngầm và trên bề mặt mỏ;
- Vận hành máy móc và sử dụng các dụng cụ cầm tay hoặc điện để khai thác đá, quặng, than và các mỏ khác;
- Chuẩn bị, sửa chữa và lắp đặt phụ tùng tại các công trình ngầm;
- Vận hành máy móc để mở hầm, bộ điều khiển, lỗ thông hơi, cầu nâng mới;
- Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ, bôi trơn và làm sạch máy móc, dụng cụ;
- Hoàn thiện hồ sơ chi tiết quá trình vận hành hoàn chỉnh trong suốt ca trực;
- Thu thập mẫu khoáng chất cho phân tích tại phòng thí nghiệm;
- Khai thác muối mỏ, đập vụn muối và sàng muối;
- Khai thác muối từ nước biển, nước mặn ở hồ hoặc nước mặn tự nhiên khác; nghiền, tẩy rửa và tinh chế muối phục vụ cho sản xuất.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành máy đào bùn
- Thợ vận hành máy khai thác mỏ liên hoàn
- Thợ vận hành máy xúc (khai thác)

- Thợ vận hành máy khoan (khai thác)
- Thợ mỏ
- Thợ vận hành nhà máy khai thác
- Thợ khai thác mỏ đá
- Thợ vận hành máy sàng có mái che (khai khoáng)
- Lao động làm muối

Loại trừ:

- Giám sát viên khai thác mỏ - 3121
- Thợ nổ mìn - 7542
- Thợ giật mìn - 7542
- Thợ khoan (giếng dầu khí) - 8113
- Lao động khai thác mỏ - 9311
- Lao động khai thác đá - 9311

8112. Thợ vận hành thiết bị chế biến khoáng sản và đá

Thợ vận hành thiết bị chế biến khoáng sản và đá giám sát và vận hành máy móc, thiết bị xử lý đá, khoáng sản để thu các sản phẩm tinh chế sử dụng ngay lập tức hoặc chế biến thêm.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Thiết lập và vận hành máy móc, thiết bị xay, nghiền, cắt, cưa đá, khoáng sản theo các thông số kỹ thuật;
- Định vị khối và phiến đá lên máy để cưa, cắt và công đoạn sau này;
- Giám sát và duy trì lưu lượng đá, khoáng chất chưa qua chế biến từ dây chuyền vào máy;
- Vận hành thiết bị rửa, phân tách, khử, kết tủa, lọc, chiết; kết nối thiết bị để loại tạp chất và thu hồi khoáng chất;
- Hòa trộn khoáng quặng với dung môi để tiếp tục xử lý sâu;
- Phân tách chất cô đặc kim loại và khoáng chất từ quặng và phù sa bằng cách cô đặc, tách đãi, phân tách trọng lượng, lọc hoặc tách từ và tĩnh điện;

- Quan sát thước đo, khoảng cách, bảng điều khiển, van và hệ thống điều chỉnh để đảm bảo thiết bị hoạt động an toàn và hiệu quả; phát hiện sự cố và hỗ trợ bảo trì và sửa chữa máy móc, thiết bị;

- Kiểm tra các vật liệu được xử lý một cách trực quan hoặc bằng tay để đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật đã được thiết lập; thu thập các mẫu để thử nghiệm trong phòng thí nghiệm;

- Ghi thông tin về quy trình xử lý hoàn chỉnh trong ca trực chẳng hạn như số lượng, loại và kích thước vật liệu được sản xuất;

- Phân loại, sắp xếp và vận chuyển các khoáng sản và đá đã qua xử lý để đóng gói, tiếp tục chế biến hay vận chuyển.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ làm sạch than đá
- Thợ vận hành máy nghiền (chế biến khoáng sản hay đá)
- Thợ tách đãi (chế biến khoáng sản)
- Thợ đãi vàng
- Thợ vận hành máy cắt hoặc chế biến đá
- Thợ vận hành máy nghiền khoáng sản

Loại trừ:

- Thợ cắt đá (thủ công hay thiết bị điện cầm tay) - 7113
- Thợ khắc đá - 7113
- Thợ đánh bóng đá (thủ công hay thiết bị điện cầm tay) - 7113
- Thợ tách đá (thủ công hay thiết bị điện cầm tay) - 7113
- Thợ vận hành máy (sản xuất bê tông) - 8114
- Thợ vận hành máy đánh bóng đá - 8114

8113. Thợ khoan, đào giếng và các thợ có liên quan

Thợ khoan, đào giếng và các thợ có liên quan lắp ráp và vận hành máy móc, thiết bị liên quan để đào giếng, trích xuất mẫu đá, chất lỏng và khí hoặc cho nhiều mục đích khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Tháo dỡ, di chuyển và lắp ráp giàn khoan và thiết bị phụ trợ;

- Lắp ráp và tháo dỡ đường ống, vỏ, đầu khoan và thay thế các thiết bị chức năng;

- Kiểm soát vận hành để hạ thấp và nâng cao ống khoan, vỏ trong và ngoài giếng, điều chỉnh áp lực trong giếng và kiểm soát tốc độ của các công cụ;

- Chuẩn bị khoan và kiểm tra hoạt động của máy bơm để đảm bảo lưu thông đầy đủ chất lỏng trong ống khoan và giếng khoan;

- Giám sát đồng hồ đo và các chỉ số khác; quan sát thiết bị để phát hiện sự cố và tình trạng giếng bất thường và xác định nhu cầu thay đổi máy khoan hoặc thiết bị;

- Bảo trì, điều chỉnh, sửa chữa và làm sạch giàn khoan, cầu và máy móc khác;

- Duy trì hồ sơ của hoạt động khoan và phục vụ;

- Vận hành máy móc và công cụ để hút bụi;

- Đóng và niêm phong giếng không còn được sử dụng;

- Giám sát và đào tạo người lao động khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- thợ khoan lỗ

- thợ vận hành thiết bị khoan

- thợ cần cầu

- thợ điều hành cần cầu

- thợ khoan phát triển

- thợ khoan định hướng

- thợ khoan giếng dầu khí

- thợ điều hành nhà máy khoan

- thợ vận hành giàn khoan

- thợ vận hành lưới đẩy

- thợ điều khiển việc khoan trên giàn khoan dầu

- Thợ đẩy vòng quanh.

Loại trừ:

- Thợ nổ mìn - 7542

- Thợ mỏ - 8111

- Thợ khai thác mỏ đá - 8111

8114. Thợ vận hành máy sản xuất xi măng, đá và khoáng khác

Thợ vận hành máy sản xuất xi măng, đá và khoáng khác giám sát và vận hành máy sản xuất và hoàn thiện bê tông đúc sẵn, bitum, các sản phẩm đá và làm đá đúc cho mục đích xây dựng.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vận hành máy ép đùn, đúc, trộn, bơm, đầm, nghiền và cắt để sản xuất và hoàn thiện bê tông đúc sẵn và các sản phẩm đá;

- Vận hành nhà máy để sản xuất xi măng, vôi và clanhke bao gồm các thành phần bốc xếp và vận hành các thiết bị cung cấp liên tục như máy bơm và băng tải;

- Vận hành nhà máy và máy móc để cân và trộn cát, sỏi, xi măng, nước và các thành phần khác để làm bê tông;

- Vận hành máy móc đổ đầy khuôn bằng hỗn hợp bê tông và đá nhân tạo, loại bỏ vật đúc khỏi khuôn và bề mặt hoàn thiện của sản phẩm đúc sẵn;

- Cắt, mài, khoan, phun cát và đánh bóng các sản phẩm bê tông, khối đá, tấm và các sản phẩm theo thông số kỹ thuật;

- Kiểm tra kế hoạch sản xuất và thông số kỹ thuật để xác định và lựa chọn vật liệu, thành phần, quy trình, cài đặt và điều chỉnh cho máy ép đùn, đúc, trộn và nén;

- Giám sát nhà máy và máy móc trong quá trình vận hành bằng cách quan sát các dụng cụ như đồng hồ đo nhiệt độ và áp suất, điều chỉnh các điều khiển và báo cáo sự cố khi cần thiết;

- Thu thập và kiểm tra các mẫu hỗn hợp và thành phẩm cho phù hợp với thông số kỹ thuật và điều chỉnh cài đặt máy cho phù hợp;

- Kiểm tra và duy trì hồ sơ sản xuất bao gồm thông tin về số lượng, kích thước, loại vật liệu và hàng hóa được sản xuất;

- Sắp xếp và hỗ trợ bảo trì và sửa chữa nhà máy và máy móc.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành máy đúc sản phẩm bê tông;
- Thợ vận hành máy đúc đá;
- Thợ vận hành máy hoàn thiện bê tông;
- Thợ vận hành máy sản xuất bê tông;
- Thợ vận hành máy đánh bóng kim cương công nghiệp;
- Thợ vận hành máy đánh bóng đá.

Loại trừ:

- Thợ đánh bóng đá (bằng tay hoặc dụng cụ cầm tay) - 7113
- Thợ vận hành máy chế biến đá - 8112
- Thợ ép đất sét ép - 8181
- Thợ vận hành lò nung (gạch, gốm) - 8181

Ghi chú:

Ví dụ về các sản phẩm được sản xuất trong nhóm này bao gồm: Bê tông hỗn hợp để sử dụng trong các dự án xây dựng và xây dựng dân dụng, cột cờ, gạch bê tông, cột hàng rào, phần ống đúc và ống mương, tà vẹt đường sắt, ốp tường và tấm vách ngăn các thành phần xây dựng, ống dẫn cáp, ống dẫn khói và bụi, bánh xe mài mòn và đồ gỗ ngoài trời.

812. Thợ vận hành thiết bị xử lý và hoàn thiện kim loại

Thợ vận hành thiết bị xử lý và hoàn thiện kim loại vận hành và giám sát máy móc, thiết bị xử lý và điều khiển quá trình đơn chức năng để kiểm soát việc chuyển đổi, xử lý và hoàn thiện quặng khoáng sản và kim loại.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Thiết lập, chế biến và điều chỉnh máy móc xử lý và hoàn thiện kim loại; điều phối và giám sát hoạt động sản xuất và hoàn thiện kim loại; xác minh thiết bị gặp sự cố, giám sát máy móc, tiến hành kiểm tra quá trình vận hành định kỳ và bố trí bảo dưỡng; kiểm tra, thử nghiệm và phân tích sản phẩm mẫu; lưu trữ dữ liệu và viết nhật ký sản xuất.

8121. Thợ vận hành thiết bị xử lý kim loại

Thợ vận hành thiết bị xử lý kim loại giám sát, vận hành, điều chỉnh, bảo trì máy móc, thiết bị xử lý đơn chức năng để xử lý và chuyển đổi quặng khoáng sản; tinh chế, làm cứng, cuộn và đùn kim loại.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Thiết lập, chuẩn bị và điều chỉnh máy chế biến quặng khoáng sản và kim loại để thực hiện một bước trong hoạt động tổng thể của chế biến quặng khoáng sản hoặc kim loại;
- Vận hành máy móc đơn chức năng để mài, tách, lọc, trộn, xử lý, đúc khuôn, cuộn, tinh chế hay các quy trình xử lý kim loại và quặng khoáng sản khác;
- Giám sát thiết bị, máy đo, màn hình video và sản phẩm để đảm bảo vận hành máy móc chính xác và xác minh điều kiện xử lý được chỉ định;
- Điều chỉnh thiết bị, van, máy bơm, điều khiển và thiết bị xử lý;
- Kiểm soát việc chuẩn bị, đo lường, nạp nguyên liệu thô và các tác nhân chế biến trong nhà máy;
- Kiểm soát quá trình khởi động và tắt máy; xử lý sự cố và giám sát thiết bị xử lý ngoại vi;
- Xác nhận thiết bị gặp sự cố, thực hiện các thử nghiệm vận hành định kỳ và sắp xếp để bảo dưỡng;
- Phân tích các sản phẩm mẫu, thực hiện các thử nghiệm, ghi dữ liệu và ghi nhật ký sản xuất.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ rót khuôn
- Thợ điều hành nhà máy ép đùn kim loại
- Thợ vận hành xử lý nhiệt kim loại
- Thợ cuộn thép

Loại trừ:

- Người vận hành lò cao - 3135
- Người điều khiển trung tâm - 3135
- Người vận hành điều khiển máy cán - 3135
- Thợ vận hành máy mạ kim loại - 8122

8122. Thợ vận hành máy hoàn thiện, tráng, mạ kim loại

Thợ vận hành máy hoàn thiện, tráng, mạ kim loại giám sát, vận hành thiết bị hoàn thiện, tẩm và lớp phủ các vật phẩm hoặc bộ phận kim loại để cải thiện khả năng chống ăn mòn và mài mòn cho mục đích trang trí hoặc để truyền điện, từ tính.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vận hành và giám sát thiết bị giúp làm sạch các vật phẩm kim loại để chuẩn bị cho quá trình mạ điện, mạ kẽm, tráng men hoặc các xử lý tương tự;
- Vận hành và giám sát thiết bị mạ điện;
- Vận hành và giám sát thiết bị nhúng nóng dùng để tráng các sản phẩm sắt, thép;
- Vận hành và giám sát máy tự động mạ dây bằng kim loại màu;
- Vận hành và giám sát máy phun kim loại nóng chảy hay tạp chất khác lên sản phẩm kim loại để tạo lớp phủ bảo vệ hay trang trí hoặc để tạo dựng các bề mặt bị ăn mòn hoặc hư hỏng;
- Vận hành và giám sát thiết bị để tạo ra lớp phủ chống gỉ cho các sản phẩm kim loại bằng hóa chất và làm nóng;
- Kiểm tra độ dày thích hợp của mạ bằng micromet, thước kẹp hoặc các thiết bị khác; ghi dữ liệu và nhật ký sản xuất;
- Chuẩn bị và trộn các dung dịch kim loại hóa theo công thức hoặc hướng dẫn kỹ thuật.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành máy phủ kim loại
- Thợ vận hành máy hoàn thiện kim loại
- Thợ vận hành máy mạ kim loại
- Thợ vận hành máy đánh bóng kim loại

Loại trừ:

- Kiểm soát viên quy trình sản xuất kim loại - 3135
- Thợ sơn xe - 7132

813. Thợ vận hành máy móc, thiết bị sản xuất hóa học và sản xuất sản phẩm phim ảnh

Thợ vận hành máy móc, thiết bị sản xuất hóa học và sản xuất sản phẩm phim ảnh vận hành và giám sát máy móc xử lý nhiều loại hóa chất và các thành phần khác để sản xuất dược phẩm, dung dịch vệ sinh, thuốc nổ, phim ảnh và các sản phẩm hóa học khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Vận hành và giám sát máy móc, thiết bị pha trộn, đóng gói, xử lý hóa chất và các sản phẩm hóa học khác để chuyển chúng thành các đặc tính mong muốn giúp cho sản xuất công nghiệp hoặc sản xuất ra các sản phẩm cuối cùng. Nhóm này bao gồm cả việc giám sát các lao động khác.

8131. Thợ vận hành máy và thiết bị sản xuất hóa chất

Thợ vận hành máy và thiết bị sản xuất hóa chất vận hành và giám sát các thiết bị và máy để pha trộn, xử lý và đóng gói một loạt các sản phẩm hóa học.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Thiết lập, khởi động, điều khiển, điều chỉnh và tắt máy móc, thiết bị;
- Giám sát các quy trình phản ứng và chuyển giao sản phẩm phù hợp với quy trình an toàn;
- Kiểm tra, theo dõi các dụng cụ đo, máy đo và các thiết bị điện tử trên một hoặc nhiều đơn vị hóa học hoặc công thức như máy trộn, máy sấy khô, máy đóng gói, máy tạo hạt và máy phủ;
- Tạo mẫu và thực hiện các xét nghiệm hóa học và vật lý thông thường của sản phẩm; ghi lại dữ liệu sản xuất;
- Lau dọn và thực hiện các việc sửa chữa nhỏ cho các thiết bị và máy móc.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành máy sản xuất nền
- Thợ vận hành máy sản xuất thuốc nổ
- Thợ vận hành máy sản xuất dược phẩm và dung dịch vệ sinh

Loại trừ:

- Kiểm soát viên nhà máy xử lý hóa chất - 3133

- Người vận hành nhà máy lọc dầu và khí tự nhiên - 3134

8132. Thợ vận hành máy sản xuất sản phẩm phim ảnh

Thợ vận hành máy sản xuất sản phẩm phim ảnh vận hành và giám sát thiết bị tạo ảnh trên phim và giấy, xử lý phơi sáng phim ảnh và tạo ảnh in.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vận hành và giám sát các thiết bị tạo ảnh trên phim và giấy;
- Vận hành, giám sát và thử nghiệm thiết bị xử lý và in ảnh; duy trì các tiêu chuẩn hoạt động;
- Chuẩn bị phơi sáng phim cho quá trình xử lý khác nhau trong phòng tối và buồng tối;
- Kiểm tra hình ảnh, phim, bản in và điều chỉnh cài đặt trên thiết bị in để tạo ra màu sắc, độ sáng, độ tương phản, số lượng, kích thước và loại ảnh in cần thiết;
- Điều chỉnh cài đặt và vận hành tự động các thiết bị rửa ảnh;
- Vận hành thiết bị để chuyển từ phim sang băng video hoặc các phương tiện điện tử khác;
- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến xử lý ảnh;
- Vận hành các thiết bị tự động (trong các cơ sở bán lẻ) để rửa các bản ảnh in, slide, âm bản màu.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ phát triển màu sắc (phim)
- Kỹ thuật viên phòng tối
- Thợ vận hành máy chụp ảnh
- Thợ vận hành máy mở rộng
- Thợ phóng ảnh
- Thợ vận hành máy quay phim
- Thợ in phim chụp ảnh
- Thợ xử lý ảnh

- Thợ in ảnh

Loại trừ:

- Nhiếp ảnh gia - 3431

- Thợ quét và xử lý ảnh - 7321

814. Thợ vận hành máy sản xuất sản phẩm giấy, nhựa và cao su

Thợ vận hành máy sản xuất sản phẩm giấy, nhựa và cao su vận hành và giám sát máy nhào trộn các hợp chất cao su; sản xuất các thành phần và sản phẩm khác nhau từ cao su tự nhiên và tổng hợp; sản xuất các sản phẩm giấy khác từ giấy, bìa cứng và các chất liệu tương tự.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Vận hành và giám sát máy nhào trộn các hợp chất cao su; sản xuất các thành phần và sản phẩm khác nhau từ cao su tự nhiên và tổng hợp; vận hành và giám sát máy sản xuất các sản phẩm khác nhau từ giấy; kiểm tra sản phẩm đầu ra để phát hiện lỗi và đảm bảo thống nhất với thông số kỹ thuật; điều chỉnh cài đặt máy móc cho phù hợp.

8141. Thợ vận hành máy sản xuất sản phẩm cao su

Thợ vận hành máy sản xuất sản phẩm cao su vận hành và giám sát máy nhào trộn các hợp chất cao su; sản xuất các thành phần và sản phẩm khác nhau từ cao su tự nhiên và tổng hợp như giày dép đúc, nội thất, vật liệu cách điện, phụ kiện công nghiệp hay lốp xe.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vận hành và giám sát máy nhào, trộn các hợp chất cao su và cao su để tiếp tục xử lý;

- Vận hành và giám sát máy sản xuất tấm cao su hay cao su hóa vải sợi theo quy trình cán;

- Vận hành và giám sát máy ép đùn cao su tổng hợp hay định dạng cao su lưu hóa bằng khuôn đúc;

- Vận hành và giám sát các máy dựng lốp xe trên khuôn, lưu hóa lốp xe và đúc hoặc tái tạo lốp đã qua sử dụng;

- Kiểm tra đầu ra để phát hiện lỗi và đảm bảo thống nhất với thông số kỹ thuật;

- Định vị lỗi và sửa chữa lốp xe bị mòn và bị hỏng bằng cách lưu hóa hoặc các cách xử lý khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Công nhân cao su
- Thợ vận hành máy ép đùn cao su
- Thợ vận hành máy phay cao su
- Thợ đúc khuôn cao su
- Thợ vận hành máy sản xuất cao su
- Thợ sản xuất lốp xe
- Thợ sửa lốp
- Thợ lưu hóa

8142. Thợ vận hành máy sản xuất sản phẩm nhựa

Thợ vận hành máy sản xuất sản phẩm nhựa giám sát và vận hành máy nhào trộn các hợp chất để thu được chất liệu nhựa và tạo ra các thành phần, vật phẩm nhựa khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vận hành và giám sát máy nhào trộn các hợp chất để thu được chất liệu nhựa;
- Vận hành và giám sát máy tạo hình vật liệu nhựa bằng đúc khuôn, ép, thổi, cắt và các phương pháp khác;
- Vận hành và giám sát các máy ép nhựa và vật liệu tấm nhựa hay sản xuất sợi thủy tinh;
- Bọc nhựa dây nối, dây dẫn, dây cáp và sợi quang học không tráng phủ bằng nhựa;
- Kiểm tra đầu ra để phát hiện lỗi và đảm bảo thống nhất với thông số kỹ thuật;
- Tái chế phế thải nhựa;
- Chế tạo mắt nhân tạo và đĩa kính áp tròng; chế tạo, sửa chữa khung kính và các bộ phận bằng nhựa của các thiết bị chỉnh hình.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành máy ép nhiều lớp (nhựa)

- Thợ kéo sợi quang
- Thợ đóng thuyền nhựa
- Thợ vận hành máy thổi chai nhựa
- Thợ vận hành máy làm cáp nhựa
- Thợ vận hành máy ép đùn nhựa
- Thợ đúc khuôn nhựa
- Thợ vận hành máy sản xuất nhựa

8143. Thợ vận hành máy sản xuất sản phẩm từ giấy và thùng cac-tông

Thợ vận hành máy sản xuất sản phẩm từ giấy và thùng cac-tông giám sát và vận hành máy sản xuất hộp, phong bì, túi và các hàng hóa khác từ giấy, bìa giấy, bìa cứng và các vật liệu tương tự.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vận hành và giám sát các máy dán keo giấy vào bìa cứng; cắt nó theo chiều dài cần thiết hoặc cắt và gấp các tông hoặc bìa để tạo thành các ô trống;
- Vận hành và giám sát các máy ép tạo thành cốc uống hoặc các vật chứa khác từ giấy, bìa hoặc bìa cứng;
- Vận hành và giám sát các máy cắt, gấp, dán giấy để làm phong bì, túi giấy hoặc tạo thành túi từ vật liệu tương tự khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành máy (sản xuất bìa cứng)
- Thợ vận hành máy (sản xuất bao và túi giấy)
- Thợ vận hành máy (sản xuất hộp giấy)
- Thợ vận hành máy sản xuất giấy
- Thợ phay giấy

815. Thợ vận hành máy sản xuất nguyên liệu dệt, da lông thú và da thuộc

Thợ vận hành máy sản xuất nguyên liệu dệt, da lông thú và da thuộc giám sát và vận hành hệ thống máy gia công, xử lý và chế biến vải, sợi, chỉ, da hoặc lông thú; sản xuất, sửa chữa giày dép và hàng may mặc; sản xuất hay sấy khô quần áo, vật dụng bằng lông và da mềm.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Vận hành, giám sát các máy dệt và dệt kim xử lý sợi hoặc chỉ thành sản phẩm dệt, không dệt và dệt kim; vận hành và giám sát các máy chuẩn bị sợi, kéo sợi, quay, xoắn và xe sợi từ sợi tự nhiên; vận hành và giám sát máy khâu để sản xuất, sửa chữa, cải tiến hàng dệt may, lông thú, tổng hợp, da hoặc thêu các thiết kế trang trí lên trang phục hay chất liệu khác; vận hành và giám sát máy tẩy trắng, co, nhuộm và xử lý các loại sợi, chỉ hoặc vải khác; sấy khô trang phục, lông, thảm; vận hành và giám sát các máy chế biến da hoặc da gắn lông hay len; vận hành và giám sát các máy sản xuất, sửa chữa giày dép theo tiêu chuẩn, tùy chỉnh hoặc chỉnh hình vật dụng bằng da như va-li, cặp và túi xách.

8151. Thợ vận hành máy xe sợi, kéo sợi và cuộn sợi

Thợ vận hành máy xe sợi, kéo sợi và cuộn sợi giám sát và vận hành máy chuẩn bị sợi, kéo sợi, quay, bện và xe sợi từ sợi tự nhiên. Họ bện hai hay nhiều sợi để thành một bó sợi bền, mượt, đồng đều và nặng hơn; xử lý sợi để tạo độ cứng và chống thấm nước.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vận hành và giám sát máy cào vải thành bông sợi;
- Vận hành và giám sát máy làm sạch và biến sợi len thừa thành len lông tơ;
- Vận hành và giám sát máy kết hợp sợi dệt thành bó thống nhất;
- Vận hành và giám sát các máy làm sạch, xáo trộn các sợi dệt và chải chúng thành sợi cho lần rút đầu tiên, kết hợp các sợi thành bó hoặc cuộn sợi thành vòng ruy băng;
- Vận hành khung (máy) rút sợi quy mô lớn, kết hợp các sợi rút thành một bó tương đồng về khối lượng và độ dày như sợi gốc;
- Vận hành và giám sát máy kéo chỉ và sợi từ sợi thô, cuộn nhiều sợi lên trên suốt chỉ, xoắn nhiều sợi hoặc chỉ thành bó để tăng cường độ bền, độ mượt và độ đồng đều của sợi hoặc chỉ từ bao kiện này đến bao kiện khác;
- Vận hành và giám sát khung kéo sợi rút ra và xoắn thành sợi hoặc chỉ;
- Vận hành và giám sát máy kéo các sợi từ máy rút sợi xoắn được bện lỏng;
- Chuẩn bị hỗn hợp để làm cứng và hoàn thiện vải, sợi bằng cách trộn các thành phần như tinh bột, mỡ động vật, nhựa, xà phòng với nước và đun sôi trong thời gian quy định trong hơi nước;

- Xử lý hàng dệt bằng hóa chất để làm cho chúng chống nước;
- Làm sạch con lăn và xi-lanh để loại bỏ len thừa;
- Vận hành và tái tạo bề mặt kim loại hệ thống con lăn của máy kéo sợi, chải và vắt bằng vỏ cao su hoặc da mới.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành máy chải sợi
- Thợ vận hành máy chuẩn bị sợi
- Thợ vận hành máy kéo chỉ và sợi
- Thợ vận hành máy xoắn chỉ và sợi
- Thợ vận hành máy cuộn chỉ và sợi

8152. Thợ vận hành máy dệt kim, máy đan

Thợ vận hành máy dệt kim, máy đan thiết lập, vận hành và giám sát máy dệt và đan, xử lý sợi hay chỉ thành sản phẩm dệt, không dệt và dệt kim như vải, ren, thảm, vải công nghiệp, hàng dệt kim và đan hay vỏ chăn và vải thêu.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Thiết lập và vận hành pin của máy dệt kim tự động, liên kết để đan trang phục với các mẫu và thiết kế cụ thể;
- Luồn sợi, chỉ khâu và vải qua hệ thống thanh dẫn sợi, kim và con lăn của máy dệt, đan và các máy gia công khác;
- Bảo trì máy dệt tự động đồng thời dệt sợi cộc, làm đầy sợi và vật liệu sợi để sản xuất thảm và thảm trải sàn với thiết kế màu sắc đa dạng;
- Vận hành và giám sát máy dệt mà sợi hoặc xoắn được giao nhau và thắt nút đều đặn để tạo thành lưới;
- Vận hành và giám sát máy đa kim tự động công suất lớn để thêu vật liệu hoặc may theo độ dài các lớp vật liệu để làm hàng hóa sợi, vỏ chăn hay ga đệm;
- Bảo trì máy dệt kim tròn với điều khiển mẫu tự động đan ống liền mạch;
- Vận hành và giám sát máy đan hàng dệt kim với định dạng bàn chân và căng chân;

- Vận hành và giám sát máy đan gót và ngón chân của tất;
- Vận hành và giám sát các máy móc có đường may hở ở mũi tất;
- Vận hành và giám sát máy móc để đan ren, cắt tĩa theo mẫu hay thiết kế định sẵn;
- Kiểm tra máy dệt để xác định nguyên nhân sự cố ngừng hoạt động như làm đầy sợi dọc, đứt dây hay lỗi cơ học;
- Sửa chữa hay thay thế kim bị mòn hoặc bị hỏng và các phụ tùng khác;
- Làm sạch, tra dầu, bôi trơn máy móc, sử dụng ống khí, dung dịch tẩy rửa, giẻ lau, can dầu hay súng mỡ.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành máy dệt thảm
- Thợ vận hành máy đan
- Thợ vận hành máy sản xuất lưới
- Thợ vận hành máy dệt

Loại trừ:

- Thợ dệt thảm - 7318
- Thợ dệt vải - 7318
- Thợ đan - 7318

8153. Thợ vận hành máy may

Thợ vận hành máy may giám sát và vận hành máy may để sản xuất, sửa chữa, làm mờ và đổi mới hàng dệt may, lông thú, tổng hợp hoặc da; theo các thiết kế trang trí trên hàng may mặc hoặc các vật liệu khác. Họ vận hành máy làm khuy áo và cắt khuyết áo, thừa khuyết, khâu nút và sửa dây đeo cho hàng may mặc.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vận hành hoặc chăm sóc máy may để thực hiện các hoạt động may như tham gia, gia cố, may hoặc trang trí hàng may mặc hoặc các bộ phận may mặc;
- Đính các nút, móc, khóa kéo, ốc vít hoặc các phụ kiện khác vào vải, sử dụng phễu nạp hoặc kẹp giữ;

- Chăm sóc máy may bán tự động với nhiều đầu may được điều khiển bởi các chuỗi hoa văn theo các thiết kế khác nhau trên hàng may mặc;

- Vận hành các máy như máy cắt kim đơn hoặc đôi, máy cắt ép để tự động tham gia, gia cố, trang trí vật liệu hoặc vật phẩm;

- Vận hành máy may lông thú để nối các dải lông thú với kích thước và hình dạng cần thiết và nối các tấm vải vào các phần may hoặc vò;

- Vận hành máy khâu để khâu các bộ phận da với nhau cho quần áo, túi xách, găng tay hoặc các mặt hàng tương tự;

- Giám sát các hoạt động của máy để phát hiện các vấn đề như khâu bị lỗi, đứt chỉ hoặc trục trặc của máy;

- Thực hiện các nhiệm vụ bảo trì thiết bị như thay kim.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- thợ vận hành máy khâu

- thợ vận hành máy may

Loại trừ:

- thợ dệt thủ công - 7318

- thợ làm da thú - 7531

- thợ may - 7531

- thợ khâu - 7533

- thợ khâu - 7533

8154. Thợ vận hành máy tẩy trắng, máy nhuộm và làm sạch sợi

Thợ vận hành máy tẩy trắng, máy nhuộm và làm sạch sợi vận hành và giám sát máy tẩy trắng, co, nhuộm và xử lý các loại sợi, chỉ hoặc vải.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Khởi động và điều khiển máy móc thiết bị tẩy trắng, nhuộm hoặc xử lý và hoàn thiện vải, sợi, chỉ hay hàng dệt khác;

- Bảo trì máy co vải dệt thoi hay dệt kim theo kích cỡ định sẵn hoặc gia cố vải dệt bằng cách đan các sợi vào nhau;

- Bảo trì các loại máy tự động chải và đánh bóng lông thú;

- Vận hành và giám sát máy xử lý tơ tằm để làm lụa tơ tằm;
- Vận hành và giám sát các máy tằm hàng dệt bằng hóa chất để làm chúng không thấm nước;
- Nhuộm các sản phẩm để thay đổi hay khôi phục màu sắc của chúng;
- Vận hành và giám sát máy duỗi hoặc hoàn thiện vải;
- Giám sát và điều chỉnh các thiết bị khử trùng và loại bỏ vật lạ ra khỏi lông thú;
- Vận hành máy chải, sấy khô và đánh bóng lông thú; làm sạch, tiệt trùng và làm mềm lông và vỏ chần;
- Nhập các hướng dẫn xử lý để lập trình thiết bị điện tử;
- Quan sát màn hình hiển thị, hệ điều hành, thiết bị và quy trình nhập vải hay xử lý lỗi ra để xác định thiết bị vận hành chính xác;
- Làm sạch bộ lọc máy và thiết bị bôi trơn.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành máy tẩy trắng sợi
- Thợ vận hành máy nhuộm vải

Loại trừ:

- Thợ in vải - 7322
- Thợ vận hành máy giặt - 8157
- Thợ giặt bằng tay - 9121
- Thợ ủi bằng bàn là cầm tay - 9121

8155. Thợ vận hành máy chuẩn bị da, lông thú

Thợ vận hành máy chuẩn bị da, lông thú giám sát và vận hành các loại máy khác nhau gia công da hay chế biến vỏ lông, vỏ len. Họ cắt tỉa, cạo, làm sạch, thuộc, nhuộm da sống động vật, vỏ lông hay da bì để sản xuất tấm da và lông hoàn thiện.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vận hành và giám sát máy móc loại bỏ thịt và mỡ từ da sống hay vỏ lông để vệ sinh và làm mềm trước khi chế biến;

- Vận hành và giám sát máy móc loại bỏ lông thô dài từ vỏ lông, tĩa san bằng lông rồi nhuộm, kéo căng và làm mềm các lớp lông;

- Vận hành và giám sát máy móc loại bỏ lông biểu bì, tế bào sắc tố và muối khỏi bề mặt của da;

- Vận hành và giám sát máy móc cạo bớt da sống hay da bì đến kích thước đồng đều;

- Vận hành và giám sát máy đánh bóng, đánh ráp da sống hay da bì đến mức hoàn thiện nhất định;

- Vận hành và giám sát máy phân tách len thừa từ da hay thịt và lông từ da sống;

- Vận hành và giám sát máy móc mà qua đó da sống được phân chia các lớp để tạo thành hai hay nhiều mảnh hoặc tạo đồ dày đồng đều;

- Vận hành và giám sát máy móc xử lý da sống và da bì theo các giải pháp để chuyển chúng thành da;

- Xử lý bề mặt da bằng dầu và vận hành máy đánh bóng để tạo độ bóng láng cho da;

- Vận hành và giám sát máy móc, thiết bị nhuộm và làm sạch vết bẩn cho da;

- Bảo dưỡng và sửa chữa khoang máy và máy móc khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành máy khử mùi da thú

- Thợ vận hành máy nhuộm da

- Thợ vận hành máy thuộc da

Loại trừ:

- Thợ lột da, lông thú - 7535

- Thợ thuộc da - 7535

8156. Thợ vận hành máy đóng giày, dép và các thợ có liên quan

Thợ vận hành máy đóng giày, dép và các thợ có liên quan giám sát và vận hành các máy sản xuất, sửa chữa giày, dép đại trà hoặc chuyên dụng, túi xách và các phụ kiện khác chủ yếu làm bằng da.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vận hành và giám sát máy móc đánh dấu các mẫu và cắt các bộ phận giày;
- Vận hành và giám sát máy may, viền, đánh bóng, gắn họa tiết và tiến hành công đoạn hoàn thiện giày;
- Vận hành và giám sát máy sản xuất vali, túi xách, thắt lưng, các phụ kiện khác cùng với vật dụng khác như yên ngựa, vòng cổ, dây cương;

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành máy đóng giày dép

Loại trừ:

- Thợ làm đồ da thủ công- 7318
- Thợ chữa giày -7536

8157. Thợ vận hành máy giặt là

Thợ vận hành máy giặt là vận hành máy giặt, giặt khô, là, ủi và các loại máy xử lý vải trong các cơ sở giặt là và giặt khô.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Phân loại sản phẩm để giặt theo màu sắc, chất liệu vải và xử lý làm sạch theo yêu cầu;
- Đẽ các đồ đã được phân loại vào các thùng chứa và lên trên các băng tải để di chuyển chúng đến khu vực sửa chữa và làm sạch;
- Kiểm tra và loại bỏ vết bẩn khỏi quần áo, thay các nút áo và thực hiện các sửa chữa nhỏ;
- Dỡ và xếp máy giặt, máy sấy khô và máy vắt;
- Thêm chất tẩy rửa và các chất hồ để hồ vải;
- Làm mềm quần áo và đưa chúng vào máy giặt và máy là;
- Tắt và bật máy để gỡ rối, làm cho phẳng và lấy các sản phẩm;
- Đặt các đồ lên giá và treo chúng lên khi trả hàng và nhận hàng;
- Đóng gói đồ và chuẩn bị hàng để gửi đi.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành máy giặt khô
- Thợ vận hành máy giặt
- Thợ vận hành máy ủi là

Loại trừ:

- Thợ giặt bằng tay - 9121
- Thợ ủi bằng bàn là cầm tay - 9121

8159. Thợ vận hành máy sản xuất nguyên liệu dệt, da lông thú và da thuộc chưa được phân vào đâu

Thợ vận hành máy sản xuất nguyên liệu dệt, da lông thú và da thuộc chưa được phân vào đâu gồm các công việc liên quan vận hành và giám sát máy móc làm lều, làm mũ, đệm hay các vật phẩm như kẹp tóc và các đồ trang trí khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vận hành và giám sát máy móc định dạng và tạo mũ từ vải dệt, lông thú hoặc da;
- Vận hành và giám sát máy móc sản xuất các vật phẩm như kẹp tóc hay các vật trang trí khác;
- Vận hành và giám sát các máy gấp vải theo chiều dài đo sẵn;
- Vận hành và giám sát máy luồn chỉ, dây bện hay sợi thành quả cầu để vận chuyên hay xử lý tiếp;
- Vận hành và giám sát máy để đo kích thước của các miếng da;

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành máy làm kẹp tóc
- Thợ vận hành máy làm mũ
- Thợ vận hành máy làm lều
- Thợ vận hành máy dệt mẫu

816. Thợ vận hành máy sản xuất thực phẩm và các thợ có liên quan

Thợ vận hành máy sản xuất thực phẩm và các thợ có liên quan thiết lập, vận hành, giám sát máy móc được dùng để giết mổ động vật, cắt thịt từ xác động vật, nướng, đông lạnh, hun nhiệt, nghiền, trộn, chế biến các loại thực phẩm, đồ uống và lá thuốc lá.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Vận hành, giám sát máy móc được sử dụng để kiểm chế, gây choáng, giết mổ động vật và để cắt thành thịt và thịt cá theo tiêu chuẩn; thiết lập, vận hành và giám sát máy móc và lò nướng để trộn, nướng và chế biến bánh mỳ và sản phẩm bánh kẹo khác; vận hành máy móc nghiền, trộn, nấu và lên men ngũ cốc, trái cây để sản xuất bia, rượu vang, mạch nha, dấm, men, và sản phẩm liên quan; vận hành thiết bị làm mứt, kẹo cứng, pho mai, bơ thực vật, mỳ ống, kem, xúc xích, sôcôla, tinh bột ngô, chất béo; vận hành thiết bị đông lạnh, sấy khô, nướng, hun khói, tiệt trùng, cô đặc thực phẩm và chất lỏng để chế biến thức ăn; trộn, nghiền, tách thực phẩm và chất lỏng với các thiết bị khuấy, ép, sàng, lọc; chế biến lá thuốc lá bằng máy để làm thuốc lá, xì gà và các sản phẩm thuốc lá khác.

8160. Thợ vận hành máy sản xuất thực phẩm và các thợ có liên quan

Thợ vận hành máy sản xuất thực phẩm và các thợ có liên quan thiết lập, vận hành và giám sát máy móc dùng để giết mổ động vật và cắt thịt từ xác động vật; nướng, đông lạnh, hun nhiệt, nghiền, trộn, pha và chế biến thực phẩm, đồ uống và lá thuốc lá.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vận hành, giám sát máy móc được sử dụng để kiểm chế, gây choáng, giết mổ động vật và để cắt thành thịt và thịt cá theo tiêu chuẩn;

- Thiết lập, vận hành, giám sát máy móc và lò nướng để trộn, nướng, chế biến các sản phẩm bánh kẹo và bột mỳ;

- Vận hành máy nghiền, trộn, nấu và lên men ngũ cốc, hoa quả để sản xuất bia, rượu, mạch nha, dấm, men và sản phẩm liên quan;

- Vận hành thiết bị làm mứt, kẹo cứng, pho mai, bơ thực vật, nước đá, mỳ ống chế biến sẵn, kem, xúc xích, sôcôla, tinh bột ngô, chất béo thực phẩm;

- Vận hành thiết bị để làm nguội, hun nóng, sấy khô, nướng, hun khói, tiệt trùng, đông lạnh, làm bay hơi, cô đặc thực phẩm và chất lỏng được sử dụng trong chế biến thực phẩm;

- Trộn, nghiền, phân tách thực phẩm và chất lỏng với thiết bị khuấy, ép, sàng, lọc;

- Chế biến lá thuốc lá bằng máy để làm thuốc lá, xì gà, thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành máy sản xuất đồ nướng

- Thợ vận hành máy sản xuất bánh mì
- Thợ vận hành máy sản xuất sôcôla
- Thợ vận hành máy sản xuất thuốc lá
- Thợ vận hành máy sản xuất xì gà
- Thợ vận hành máy sản xuất sản phẩm từ sữa
- Thợ vận hành máy chế biến cá
- Thợ vận hành máy chế biến thịt
- Thợ vận hành máy chế biến sữa

Loại trừ:

- Thợ vận hành máy đóng chai - 8183

817. Thợ vận hành thiết bị chế biến gỗ và sản xuất giấy

Thợ vận hành thiết bị chế biến gỗ và sản xuất giấy giám sát, vận hành và điều khiển máy móc để cưa gỗ, cắt gỗ ép, làm gỗ ván, sản xuất bột giấy và giấy hay các quy trình chế biến gỗ, bột giấy và giấy để sử dụng sau này.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Kiểm tra củi và gỗ thô để xác định kích thước, tình trạng, chất lượng và các đặc tính khác để quyết định việc cắt gỗ tốt nhất; vận hành thiết bị tự động vận chuyển gỗ qua máy quét laser nhằm xác định các kiểu cắt hiệu quả và có lợi nhất; phân loại, xếp và đặt các phôi gỗ lên băng chuyền và máy tiện từ xe tải để xử lý thành dăm, gỗ ép và bột giấy; vận hành và giám sát thiết bị sàng lọc, tẩy trắng, phân hủy, bể trộn, máy rửa và máy móc xử lý bột giấy khác để tiến hành một hay nhiều bước xử lý xenlulo; vận hành, giám sát máy móc, thiết bị chế biến và hoàn thiện giấy để sấy khô, cán giấy, ép mỏng, phủ, rọc, xén, cuộn hay tiến hành các bước chế biến giấy và hoàn thiện khác; giám sát bảng chỉ dẫn, đồng hồ đo, chỉ báo mức độ và dụng cụ, thiết bị khác để phát hiện sự cố máy móc, thiết bị và đảm bảo các bước quy trình được tiến hành theo chỉ dẫn kỹ thuật; vận hành, giám sát máy ép lõi gỗ dán, máy ép ván ép nóng và máy cắt gỗ ép; vận chuyển sản phẩm gỗ chế biến đến khu phân xưởng.

8171. Thợ vận hành máy nghiền bột giấy và làm giấy

Thợ vận hành máy nghiền bột giấy và làm giấy giám sát và vận hành thiết bị xử lý gỗ, bột giấy và các vật liệu xenlulo khác trong quá trình sản xuất bột giấy để làm bao bì và giấy hoàn chỉnh.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vận hành và giám sát thiết bị sàng lọc và tẩy trắng, máy phân hủy, bể trộn, máy rửa và máy móc xử lý bột giấy khác để thực hiện một hoặc nhiều bước xử lý xenlulo;

- Vận hành, giám sát máy móc, thiết bị chế biến và hoàn thiện giấy để sấy khô, cán mỏng, phủ, rọc, xén, cuộn hay thực hiện các bước quy trình làm giấy và hoàn thiện khác;

- Kiểm soát khởi động và tắt máy móc, thiết bị; quan sát các chỉ số của bảng điều khiển thiết bị, máy móc, đồng hồ đo và các thiết bị khác để phát hiện sự cố máy móc, thiết bị và đảm bảo các bước của quy trình được thực hiện theo thông số kỹ thuật;

- Liên lạc với các nhà điều hành quy trình để điều chỉnh quy trình, khởi động hoặc tắt máy móc, thiết bị theo yêu cầu;

- Phân tích chỉ số dụng cụ và mẫu kiểm nghiệm sản xuất rồi tiến hành điều chỉnh quy trình và thiết bị sản xuất theo yêu cầu;

- Gắn kết, định vị và luồn con lăn giấy bằng máy trục;

- Kiểm tra giấy bằng trực quan để phát hiện nếp nhăn, lỗ thủng, chỗ đổi màu, vết hoặc các khuyết tật khác và tiến hành khắc phục;

- Hoàn thiện và duy trì báo cáo sản xuất.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành máy cán ép (bột giấy và giấy)

- Thợ vận hành máy nghiền bột giấy và giấy

- Thợ vận hành máy làm sạch lại

- Thợ vận hành máy cắt (bột giấy và giấy)

Loại trừ:

- Nhà điều hành nhà máy bột giấy - 3139

- Người điều khiển máy nghiền - 3139

- Kỹ thuật viên nghiền - 3139

8172. Thợ vận hành máy chế biến gỗ

Thợ vận hành máy chế biến gỗ giám sát, vận hành và kiểm soát thiết bị của nhà máy gỗ để xẻ gỗ thành gỗ thô, cắt gỗ, tạo ván ép và ván dăm rồi gia công gỗ cho giai đoạn sử dụng sau này.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Kiểm tra gỗ thô để xác định kích thước, tình trạng, chất lượng và các đặc điểm khác để quyết định việc cắt gỗ tốt nhất; vận hành thiết bị tự động để truyền các phôi gỗ qua máy quét laser xác định các mẫu cắt có năng suất và lợi nhuận cao nhất;

- Vận hành và giám sát nhật ký hệ thống cấp liệu và băng chuyền;
- Vận hành và giám sát các đầu, lưới cưa và cưa nhiều lưỡi để cưa gỗ, tách vỏ và loại bỏ các cạnh thô từ gỗ thành gỗ xẻ có kích cỡ khác nhau;
- Vận hành và giám sát máy đặt lõi gỗ dán, máy ép ván ép nóng và máy cắt gỗ ép;
- Làm sạch và bôi trơn thiết bị cưa.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành máy cưa vòng
- Thợ vận hành máy cắt gỗ
- Thợ vận hành máy ép gỗ dán
- Thợ vận hành máy cưa
- Thợ vận hành máy cắt xén
- Thợ vận hành máy tiện gỗ ép
- Thợ cưa trong nhà máy chế biến gỗ

Loại trừ:

- Thợ vận hành bể xử lý gỗ - 7521
- Thợ bảo quản lò sấy gỗ ván - 7521
- Thợ vận hành máy sản xuất đồ gỗ - 7523

818. Thợ vận hành máy móc, thiết bị khác

Thợ vận hành máy móc, thiết bị khác có thể gồm thợ vận hành máy móc sản xuất con chip silicon cùng với máy nối dây cáp và dây dẫn.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Giám sát lò nung, lò nấu thủy tinh và các máy móc thiết bị khác được sử dụng trong sản xuất thủy tinh, gốm, sứ, gạch, ngói; vận hành máy ủ, làm cứng hoặc trang trí thủy tinh và gốm sứ; bảo dưỡng và vận hành động cơ hơi nước, nồi hơi, tua bin và các thiết bị phụ trợ khác; vận hành và giám sát các máy cân, đóng gói và dán nhãn sản phẩm hoặc đồ đầy thùng chứa sản phẩm.

8181. Thợ vận hành thiết bị sản xuất thủy tinh và gốm

Thợ vận hành thiết bị sản xuất thủy tinh và gốm vận hành và giám sát các lò nung, lò nấu và các máy móc, thiết bị khác được sử dụng trong sản xuất thủy tinh, gốm, sứ, gạch, ngói; vận hành máy ủ, làm cứng hoặc trang trí thủy tinh và gốm sứ.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vận hành và giám sát các lò luyện thủy tinh để chế tạo thủy tinh bằng cách nấu chảy và nung chảy các thành phần trộn sẵn;
- Vận hành thiết bị phun nóng hoặc lạnh để bọc tráng thủy tinh bằng chất làm cứng bề mặt;
- Vận hành và bảo dưỡng các máy ép hoặc thổi thủy tinh nóng chảy vào các khuôn để tạo thành hình dáng hoặc định hình các vật chứa đựng như chai, lọ, bình vại và ly uống nước;
- Thao tác ấn tay để đúc thủy tinh thành hình dạng cần thiết;
- Vận hành lò nung để xử lý thủy tinh nóng chảy thành các tấm kính phẳng;
- Vận hành và giám sát thiết bị sản xuất thủy tinh nổi;
- Vận hành và bảo dưỡng máy hoàn thiện để mài, khoan, đánh bóng bằng cát, làm cho xiên góc, trang trí, rửa hoặc đánh bóng thủy tinh và các sản phẩm thủy tinh;
- Thiết lập và vận hành máy ép để đúc các sản phẩm gốm từ đất sét ẩm;
- Vận hành máy trộn đất sét với nước để nhào thành một trạng thái mềm dẻo thích hợp hoặc dạng bán lỏng để sản xuất các sản phẩm gốm;
- Vận hành và giám sát các lò nung gốm, sứ, gạch và ngói;
- Vận hành và giám sát máy tráng men hoặc mài mòn;
- Vận hành và giám sát các máy ép đùn thủy tinh nóng chảy để tạo thành sợi thủy tinh;
- Quan sát các sản phẩm đã hoàn thiện để phát hiện các chỗ nứt, rạn, vỡ, màu sắc và các khiếm khuyết khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- thợ vận hành lò gạch
- thợ vận hành máy sơn gốm
- thợ vận hành máy trộn đất sét
- thợ ép đất sét ép
- thợ vận hành lò sản xuất thủy tinh

- Thợ vận hành máy thổi thủy tinh
- Thợ vận hành máy trộn thủy tinh
- Thợ vận hành lò sản xuất thủy tinh
- Thợ vận hành lò gốm
- Thợ vận hành lò gạch ngói

Loại trừ:

- Thợ đúc khuôn gạch ngói - 7314
- Thợ thổi thủy tinh - 7315
- Thợ cắt thủy tinh - 7315

8182. Thợ vận hành động cơ hơi nước và nồi hơi

Thợ vận hành động cơ hơi nước và nồi hơi duy trì và vận hành các loại động cơ hơi nước, nồi hơi, tua bin và thiết bị phụ trợ để cung cấp năng lượng và các dịch vụ tiện ích khác cho các tòa nhà thương mại, công nghiệp, khu làm việc, trên tàu hoặc tàu tự hành.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vận hành, làm sạch, bôi trơn và giám sát động cơ hơi nước, nồi hơi và thiết bị phụ trợ như máy bơm, máy nén, thiết bị điều hòa không khí để cung cấp và duy trì hơi nước và năng lượng cho các tòa nhà, tàu biển hay dụng cụ khí nén;

- Phân tích và ghi lại các thiết bị đọc, xử lý sự cố, thực hiện các sửa chữa nhỏ để ngăn ngừa lỗi thiết bị hoặc hệ thống;

- Theo dõi và kiểm tra hiệu suất thiết bị để vận hành hiệu quả và đảm bảo nước lò hơi, hóa chất và nhiên liệu được duy trì ở mức yêu cầu;

- Đốt lò than bằng thủ công hay bằng nồi hơi được nạp ga hoặc dầu, sử dụng nguồn cấp khí tự động hoặc bơm dầu;

- Kiểm tra chất lượng nước nồi hơi hoặc sắp xếp để thử nghiệm; điều chỉnh và thực hiện các hành động khắc phục cần thiết như thêm hóa chất để ngăn chặn sự ăn mòn và cặn lắng có hại;

- Giám sát các chỉ số động cơ, máy móc và thiết bị của tàu; ghi lại các biến số và báo cáo bất thường với nhân viên kỹ thuật đang trực trên tàu;

- Vận hành và bảo trì các bơm và van chất lỏng không tải.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ bảo quản nồi hơi
- Thợ vận hành đầu máy tàu thủy
- Thợ vận hành máy móc cố định
- Thợ vận hành động cơ hơi nước
- Thợ đốt lò

Loại trừ:

- Kỹ sư tàu thủy - 3151
- Thợ lắp ráp động cơ cố định - 7233

8183. Thợ vận hành thiết bị đóng gói, đóng chai và dán nhãn

Thợ vận hành thiết bị đóng gói, đóng chai và dán nhãn vận hành và giám sát máy cân, đóng gói và dán nhãn sản phẩm hoặc đồ đầy thùng chứa bằng sản phẩm.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vận hành và giám sát máy cân, bọc, đóng gói và đóng kiện các sản phẩm;
- Vận hành và giám sát máy làm đầy và đóng kín ống tuýp, chai, lon, hộp, túi và các vật chứa khác bằng các sản phẩm như thực phẩm, đồ uống, sơn, dầu, nước hoa;
- Vận hành và giám sát máy sản xuất nhãn mác, dán nhãn sản phẩm, bao gói và các thùng hàng khác bằng cách dán hoặc phương pháp khác;

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ làm đầy chai
- Thợ vận hành máy đóng hộp
- Thợ vận hành máy dán nhãn
- Thợ vận hành máy đóng kiện
- Thợ vận hành máy đóng gói

Loại trừ:

- Thợ đóng gói bằng tay - 9321

8189. Thợ vận hành máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu

Thợ vận hành máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu có thể nhóm này gồm các nghề vận hành máy móc liên quan sản xuất con chip silicon, nối dây cáp và dây tải điện.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành máy nối dây cáp và dây tải điện
- Thợ vận hành máy sản xuất con chip silicon

82 - 820. Thợ lắp ráp

Thợ lắp ráp lắp ráp các bộ phận hoặc linh kiện đúc sẵn để tạo thành các cụm lắp ráp, sản phẩm và thiết bị theo quy trình đặt ra nghiêm ngặt. Các sản phẩm trên có thể được chuyển từ một công nhân sang các dây chuyền lắp ráp tiếp theo. Mức độ thành thạo trong hầu hết các nghề trong nhóm này đòi hỏi các kỹ năng ở cấp độ kỹ năng thứ hai.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Lắp ráp các bộ phận thành nhiều loại sản phẩm và thiết bị khác nhau theo quy trình được đặt ra nghiêm ngặt; xem xét đơn đặt hàng công việc, thông số kỹ thuật, sơ đồ và bản vẽ để xác định vật liệu cần thiết và hướng dẫn lắp ráp; ghi dữ liệu sản xuất và vận hành trên các mẫu quy định; kiểm tra và thử nghiệm các thành phần lắp ráp hoàn chỉnh, lắp đặt dây và mạch điện; từ chối lắp ráp các thành phần bị lỗi.

8201. Thợ lắp ráp máy cơ khí

Thợ lắp ráp máy cơ khí lắp ráp theo các quy trình được đặt ra nghiêm ngặt các bộ phận cấu thành của máy móc cơ khí như động cơ, xe cơ giới, tua bin và máy bay.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Lắp ráp và lắp đặt các bộ phận hoặc linh kiện đúc sẵn để tạo thành các cụm lắp ráp, máy móc cơ khí, động cơ và xe cơ giới đã hoàn thành;
- Xem xét đơn đặt hàng công việc, thông số kỹ thuật, sơ đồ và bản vẽ để xác định vật liệu cần thiết và hướng dẫn lắp ráp;
- Ghi dữ liệu sản xuất và vận hành trên các mẫu được chỉ định;
- Kiểm tra và thử nghiệm các thành phần lắp ráp đã hoàn thành;

- Từ chối lắp ráp các thành phần bị lỗi.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ lắp ráp máy bay
- Thợ lắp ráp băng ghế dự bị (xe tải)
- Thợ lắp ráp động cơ
- Thợ cài đặt hộp số
- Thợ lắp ráp tuabin
- Thợ lắp ráp xe

Loại trừ:

- Thợ sửa chữa xe cơ giới - 7231
- Thợ lắp ráp thiết bị cơ điện - 8202
- Thợ lắp ráp xe đạp - 8209

8202. Thợ lắp ráp thiết bị điện và điện tử

Thợ lắp ráp thiết bị điện và điện tử lắp ráp hoặc sửa đổi theo quy trình đặt ra nghiêm ngặt các thành phần của thiết bị điện, cơ điện và điện tử.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Lắp ráp các bộ phận cấu thành và hệ thống điện, điện tử; định vị, sắp xếp và gắn các bộ phận chính, bộ phận phụ hoặc khung bằng dụng cụ cầm tay hoặc điện, thiết bị hàn và hàn vi mô;

- Xem xét các đơn đặt hàng công việc, thông số kỹ thuật, sơ đồ và bản vẽ để xác định vật liệu cần thiết và hướng dẫn lắp ráp;

- Ghi dữ liệu sản xuất và vận hành trên các mẫu được chỉ định;

- Vận hành máy cuộn dây và cuộn dây gió được sử dụng trong các thiết bị, linh kiện điện như thanh ghi, máy biến thế, dây phản ứng, động cơ điện và máy phát điện;

- Kiểm tra và thử nghiệm các thành phần lắp ráp đã hoàn thành, lắp đặt dây và mạch điện; từ chối các thành phần lắp ráp bị lỗi.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ lắp ráp phần cứng
- Thợ lắp ráp thiết bị điện

- Thợ lắp ráp thiết bị cơ điện
- Thợ lắp ráp thiết bị điện tử
- Thợ khắc bằng axit (bảng mạch in)
- Thợ lắp ráp điện thoại
- Thợ lắp ráp ti vi
- Thợ lắp ráp đồng hồ

Loại trừ:

- Thợ sản xuất dụng cụ chính xác - 7311
- Thợ cơ khí và dịch vụ điện tử - 7421

8209. Thợ lắp ráp chưa được phân vào đâu

Thợ lắp ráp chưa được phân vào đâu lắp ráp theo quy trình đặt ra nghiêm ngặt các sản phẩm khác nhau không bao gồm các thành phần điện tử, điện hoặc cơ khí.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Lắp ráp các bộ phận cấu thành; định vị, sắp xếp và gắn các bộ phận chính, bộ phận phụ hoặc khung bằng dụng cụ cầm tay hoặc điện, thiết bị hàn và hàn vi mô;
- Xem xét các đơn đặt hàng công việc, thông số kỹ thuật, sơ đồ và bản vẽ để xác định vật liệu cần thiết và hướng dẫn lắp ráp;
- Ghi dữ liệu sản xuất và vận hành trên các mẫu được chỉ định;
- Kiểm tra và thử nghiệm các thành phần lắp ráp hoàn chỉnh;
- Từ chối các sản phẩm bị lỗi.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ lắp ráp đạn dược
- Thợ lắp ráp xe đạp
- Thợ làm hộp
- Thợ lắp ráp cửa
- Thợ lắp ráp gọng kính mắt

- Thợ hoàn thiện đồ nội thất (gỗ)
- Thợ lắp ráp trang sức
- Thợ lắp ráp dao
- Thợ lắp ráp sản phẩm da
- Thợ hoàn thiện hành lý
- Thợ lắp ráp sản phẩm kim loại (trừ cơ khí)
- Thợ lắp ráp sản phẩm bìa
- Thợ lắp ráp bút và bút chì
- Thợ lắp ráp sản phẩm nhựa
- Thợ lắp ráp đồ chơi bằng nhựa
- Thợ lắp ráp sản phẩm cao su
- Thợ lắp rèm che nắng
- Thợ lắp ráp sản phẩm dệt may
- Thợ lắp ráp bình giữ nhiệt
- Thợ lắp ráp sản phẩm gỗ

83. Lái xe và thợ vận hành thiết bị chuyển động

Lái xe và thợ vận hành thiết bị chuyển động lái xe và điều khiển xe lửa, xe cơ giới; vận hành và giám sát máy móc, thiết bị công, nông nghiệp hoặc thực hiện các nhiệm vụ trên boong tàu và các phương tiện chuyên chở bằng đường thủy khác. Hiệu suất thành thạo trong hầu hết các nghề của nhóm này đòi hỏi các kỹ năng ở cấp độ kỹ năng thứ hai.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Lái xe và chăm sóc xe lửa, xe cơ giới; điều khiển, vận hành và giám sát các máy móc, thiết bị công, nông nghiệp chuyển động; thực hiện các nhiệm vụ trên boong tàu và các phương tiện chuyên chở bằng đường thủy khác.

831. Lái các phương tiện vận chuyển trên đường ray và các công nhân có liên quan

Lái các phương tiện vận chuyển trên đường ray và các công nhân có liên quan điều khiển hoặc hỗ trợ việc điều khiển các động cơ đầu máy để chuyên chở hành khách và hàng hóa; phụ trách và bảo vệ các chuyến tàu chở hàng đường sắt trên suốt chuyến đi; kiểm soát sự di chuyển của giao thông đường

sắt bằng tín hiệu điều hành; bẻ ghi chuyên toa xe lửa sang đường khác và chuẩn bị tàu trong sân ga; chuẩn bị tàu để đẩy xe goòng than trong mỏ và kiểm soát sự chuyển động của chúng.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Lái hoặc hỗ trợ lái động cơ đường sắt; vận hành tín hiệu đường sắt, chuyển đổi đầu máy toa xe và chuẩn bị tàu trong sân ga; chuẩn bị tàu để đẩy xe goòng than trong hầm mỏ và kiểm soát chuyển động của chúng.

8311. Lái các phương tiện vận chuyển trên đường ray

Lái các phương tiện vận chuyển trên đường ray điều khiển hoặc hỗ trợ việc điều khiển các động cơ đầu máy để vận chuyển hành khách và hàng hóa.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Lái xe hoặc hỗ trợ lái xe đầu máy hơi nước, điện hoặc động cơ điêzen;
- Điều khiển tàu điện ngầm hoặc tàu chở khách trên cao;
- Điều khiển đầu máy để đẩy toa xe dưới hoặc trên bề mặt của mỏ than và quặng;
- Theo dõi các mối nguy hiểm, quan sát tín hiệu và đồng hồ đo;
- Vận hành hệ thống liên lạc để liên lạc với các đoàn tàu và người điều khiển giao thông để đảm bảo vận hành an toàn và lên lịch trình cho các đoàn tàu;
- Giám sát các lao động khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người lái đầu máy xe lửa
- Người lái đường sắt đô thị
- Người lái tàu hỏa

Loại trừ:

- Người lái xe điện - 8331

Ghi chú:

Người lái phương tiện vận hành trên đường sắt cố định tách biệt với tuyến đường công cộng được phân vào nhóm 8311 - lái các phương tiện vận chuyển trên đường ray.

Người lái phương tiện vận chuyển hành khách trên đường ray cố định được kết hợp với tuyến đường công cộng được phân vào nhóm 8331 - lái xe buýt và xe điện.

8312. Nhân viên điều khiển tín hiệu, bẻ ghi và chuyển hướng tàu hỏa

Nhân viên điều khiển tín hiệu, bẻ ghi và chuyển hướng tàu hỏa phụ trách và bảo vệ các đoàn tàu chờ hàng trên suốt chuyến đi; kiểm soát sự di chuyển của giao thông đường sắt bằng tín hiệu vận hành; chuyển đổi đầu máy và tạo thành các đoàn tàu trong sân ga; chuẩn bị tàu để đẩy xe goòng than trong mỏ và kiểm soát sự chuyển động của chúng.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Phụ trách và bảo vệ tàu chờ hàng trên suốt chuyến đi;
- Kiểm soát luồng đèn giao thông qua chỗ giao cắt của tuyến đường bằng việc điều khiển các hiệu lệnh và bẻ ghi từ panen điều khiển hoặc hộp hiệu lệnh;
- Bẻ ghi và nối các toa xe lửa trong sân ga và đường ray để phù hợp với trình tự bốc dỡ và sắp đặt các toa lại với nhau;
- Chuẩn bị các đoàn tàu để kéo bằng đầu máy hoặc dây cáp và chỉ dẫn sự chuyển động của chúng dọc theo đường kéo trong mỏ than hoặc quặng;
- Kiểm tra hệ thống và thiết bị của tàu hỏa như hệ thống điều hòa không khí, sưởi ấm, phanh và mã lực hãm phanh trước khi tàu chạy.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người kiểm soát phanh (đường sắt)
- Người bẻ ghi (đường sắt)
- Người ra hiệu (đường sắt)

832. Lái xe con, xe tải và xe máy

Lái xe con, xe tải và xe máy điều khiển và chăm sóc xe máy, xe ba bánh, xe ô tô con hoặc xe tải để vận chuyển hành khách, nguyên vật liệu hoặc hàng hóa.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Điều khiển và chăm sóc xe máy, xe ba bánh, xe ô tô con hoặc xe tải để chuyên chở nguyên vật liệu, hàng hóa hoặc hành khách.

8321. Lái xe máy

Lái xe máy điều khiển và chăm sóc xe máy hoặc xe ba bánh để vận chuyển nguyên vật liệu, hàng hóa hoặc hành khách.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Điều khiển và giữ gìn xe máy hoặc xe ba bánh để vận chuyển nguyên vật liệu, hàng hóa và hành khách;
- Tuân thủ các quy tắc và tín hiệu giao thông;
- Làm sạch và rửa xe cũng như thực hiện các việc bảo dưỡng và sửa chữa nhỏ;
- Ghi lại lịch trình quãng đường đi;
- Phân phát thư tín.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người chở hàng bằng mô tô
- Người lái xe kéo gắn động cơ
- Người lái xe ba bánh
- Người lái xe máy
- Người lái xe máy công nghệ (grabbike...)

Loại trừ:

- Người lái xe đạp - 9331

8322. Lái xe con, taxi và xe tải hạng nhẹ

Lái xe con, taxi và xe tải hạng nhẹ điều khiển và chăm sóc xe ô tô và xe tải để chuyển chở hành khách, thư tín và hàng hóa.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Điều khiển và chăm sóc xe tải, xe con hoặc taxi để chở khách;
- Điều khiển và chăm sóc xe con, xe tải hoặc xe tải nhỏ để phân phát thư tín hoặc hàng hóa;
- Giúp đỡ hành khách mang hành lý;
- Thu phí, thanh toán tiền phân phát hàng hóa hoặc tài liệu có giá trị bảo đảm;
- Vận hành các thiết bị thông tin liên lạc để báo cáo vị trí và sẵn sàng theo sự chỉ dẫn của trung tâm điều hành;

- Xác định các tuyến đường phù hợp nhất;
- Hỗ trợ hành khách khuyết tật;
- Vận hành thiết bị để tạo điều kiện thuận lợi cho hành khách khuyết tật được di chuyển dễ dàng.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người lái xe cứu thương
- Người lái xe ô tô con
- Người trông bãi đỗ xe
- Người lái xe taxi
- Người lái xe tải hạng nhẹ
- Người lái xe ô tô công nghệ (grabcar...)

Loại trừ:

- Người lái xe kéo gắn động cơ - 8321
- Người lái xe buýt - 8331
- Người lái xe tải hạng nặng - 8332
- Người lái xe đạp - 9331
- Người lái xe xích lô - 9331
- Người lái xe động vật kéo - 9332

833. Lái xe tải hạng vừa, hạng nặng, xe buýt và xe điện

Lái xe tải hạng vừa, hạng nặng, xe buýt và xe điện điều khiển và chăm sóc xe tải hạng vừa, hạng nặng và xe buýt hoặc xe điện trên đường để vận chuyển hàng hóa, chất lỏng, vật liệu nặng, thư hoặc hành khách.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Điều khiển và chăm sóc xe tải hạng nặng, hạng vừa, xe buýt hoặc xe điện trên đường phố để vận chuyển hàng hóa, chất lỏng, vật liệu nặng, thư hoặc hành khách.

8331. Lái xe buýt và xe điện

Lái xe buýt và xe điện điều khiển và chăm sóc xe buýt hoặc xe điện để vận chuyển hành khách, thư tín hoặc hàng hóa.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Điều khiển và chăm sóc xe buýt, xe điện hoặc xe khách đường dài để chuyên chở hành khách, thư tín, hàng hóa nội tỉnh và liên tỉnh;
- Điều khiển và chăm sóc xe điện chạy trên đường chuyên chở hành khách;
- Mở và đóng cửa trước hoặc sau khi hành khách lên hoặc xuống xe;
- Giúp đỡ hành khách mang hành lý;
- Kiểm tra ánh sáng, sưởi ấm và hệ thống thông gió trên xe buýt và xe điện;
- Quan sát giao thông để đảm bảo an toàn;
- Thu phí hoặc kiểm tra vé.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người lái xe buýt
- Người lái xe khách
- Người lái xe điện

8332. Lái xe tải hạng vừa và xe tải hạng nặng

Lái xe tải hạng vừa và xe tải hạng nặng điều khiển và chăm sóc xe tải hạng vừa và hạng nặng để vận chuyển hàng hóa, chất lỏng và vật liệu nặng trên các quãng đường ngắn hoặc dài.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Điều khiển và chăm sóc xe tải hạng vừa, hạng nặng như xe tải có hoặc không có rơ moóc hoặc xe tải tự đổ để vận chuyển hàng hóa, chất lỏng hoặc vật liệu nặng trên các quãng đường ngắn hoặc dài;
- Xác định các tuyến đường thích hợp nhất;
- Đảm bảo hàng hóa được xếp gọn và che phủ an toàn để tránh mất mát và hư hỏng;
- Hỗ trợ hoặc thực hiện việc xếp hoặc dỡ hàng, sử dụng các thiết bị nâng khác nhau;
- Thực hiện việc bảo dưỡng nhỏ cho xe và sắp xếp bảo dưỡng, sửa chữa lớn;

- Ước tính trọng lượng để tuân thủ giới hạn tải và đảm bảo trọng lượng an toàn.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người lái xe trộn bê tông
- Người lái xe chở rác
- Người lái xe tải hạng nặng
- Người lái tàu đường bộ
- Người lái xe tải vận chuyển các loại hóa chất

Loại trừ:

- Người lái xe tải hạng nhẹ - 8322

834. Thợ vận hành thiết bị chuyển động

Thợ vận hành thiết bị chuyển động điều khiển, vận hành, giám sát máy móc, thiết bị cơ giới chuyên dùng để giải phóng mặt bằng, chuẩn bị đất, đào, di chuyển, rải đất, đá và các vật liệu tương tự; nâng hoặc di chuyển các vật nặng.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Chuẩn bị và định vị máy móc để vận hành, điều chỉnh tốc độ, độ cao, độ sâu của dụng cụ; điều khiển và vận hành máy móc di động; vận hành phụ tùng để nâng, xoay, nhả cây, khúc gỗ, đất và các vật nặng hoặc vật liệu khác; vận hành và giám sát xe nâng, cần cẩu cố định hoặc di động trong các hoạt động xây dựng, vận chuyển, lưu trữ; bảo dưỡng máy móc và thực hiện sửa chữa nhỏ.

8341. Thợ vận hành thiết bị nông nghiệp và lâm nghiệp

Thợ vận hành thiết bị nông nghiệp và lâm nghiệp điều khiển, vận hành và giám sát một hoặc nhiều loại máy móc, thiết bị di động chuyên dùng cho các hoạt động nông, lâm nghiệp.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Điều khiển máy móc nông nghiệp đầu kéo hoặc tự hành để cày xới đất, gieo hạt, bón phân, canh tác và thu hoạch mùa màng;
- Điều khiển máy móc lâm nghiệp đầu kéo hoặc tự hành để dọn đất, trồng, thu hoạch cây và gỗ hoặc thực hiện các hoạt động lâm nghiệp khác;
- Chuẩn bị và định vị máy móc để vận hành;

- Điều chỉnh tốc độ, độ cao, độ sâu của dụng cụ,
- Vận hành phụ tùng để nâng, xoay, nhả, phân loại cây và gỗ; vận hành máy phụ trợ như máy băm, máy tách gỗ;
- Đưa cây bị đốn vào máy xử lý tước cành và cắt thành khúc gỗ rời chất trong kho dự trữ hoặc lên xe tải;
- Bảo dưỡng máy móc và thực hiện sửa chữa nhỏ.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành máy gặt đập
- Thợ vận hành nhà máy khai thác gỗ
- Lái xe vận chuyển gỗ
- Người lái máy kéo
- Thợ vận hành máy đốn cây

Loại trừ:

- Thợ vận hành xe ủi - 8342

8342. Thợ vận hành máy đào đất và thợ vận hành thiết bị có liên quan

Thợ vận hành máy đào đất và thợ vận hành thiết bị có liên quan vận hành máy để đào, san bằng, làm cho mịn và nhỏ đất hoặc các vật liệu tương tự.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vận hành và giám sát máy đào, máy ủi, máy xúc có gầu để đào và di chuyển đất, đá, cát, sỏi hoặc các vật liệu tương tự;
- Vận hành và giám sát máy đào mương rãnh cho công rãnh, hệ thống thoát nước, dầu, khí ga hoặc các đường ống tương tự;
- Vận hành và giám sát máy móc được trang bị lưỡi lôm bằng thép để di chuyển, phân phối và san bằng mặt đất, cát, tuyết và các vật liệu khác;
- Vận hành và giám sát thiết bị để loại bỏ cát, sỏi và bùn từ đáy nước;
- Vận hành và giám sát các máy móc để đóng cọc gỗ, bê tông hoặc thép xuống nền đất;

- Vận hành và giám sát xe lu để làm cho đất chắc, mịn trong khi làm đường, vỉa hè và các công việc tương tự;

- Vận hành và giám sát máy trải và làm mịn bê tông hoặc nhựa đường hoặc các chế phẩm bitum để xây dựng đường hoặc các bề mặt tương tự;

- Giám sát các lao động khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành xe ủi

- Thợ vận hành máy xúc

- Thợ vận hành máy xúc kiểu gàu lật ra sau

- Thợ vận hành máy đóng cọc

- Thợ vận hành xe lu

- Thợ vận hành máy san mặt đường

- Thợ vận hành máy cào tuyết

8343. Thợ vận hành cần trục và thợ vận hành các thiết bị có liên quan

Thợ vận hành cần trục và thợ vận hành các thiết bị có liên quan vận hành và giám sát cần cầu cố định hoặc di động và các thiết bị cầu khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vận hành và giám sát cần cầu cố định hoặc di động bằng cách nâng và hạ cần cầu và cần cầu để nâng, di chuyển, định vị hoặc đặt thiết bị và vật liệu;

- Vận hành và giám sát thiết bị để nâng lên, hạ xuống công nhân và nguyên vật liệu trên các công trường xây dựng hoặc trong các mỏ;

- Vận hành và giám sát các thang kéo để kéo hoặc mang người trượt tuyết tới một đường dốc và các thiết bị tương tự;

- Vận hành và giám sát các máy được sử dụng để chuyên chở phà hoặc xà lan chở hàng hóa, hành khách và các phương tiện qua các đoạn nước ngắn trên sông;

- Vận hành và giám sát máy để mở, đóng cầu cho giao thông đường bộ và đường thủy;

- Vận hành và giám sát các thiết bị cần trục được trang bị bộ phận nạo vét để nạo vét đường thủy và các khu vực khác;

- Vận hành cần trục được gắn trên thuyền hoặc xà lan để nâng, di chuyển, đặt các vật liệu và thiết bị;

- Thực hiện các công việc có liên quan;
- Giám sát các lao động khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành cáp treo
- Thợ vận hành cần cẩu
- Thợ vận hành máy cuộn dây kéo
- Thợ vận hành máy tời
- Thợ vận hành lồng quặng
- Thợ vận hành các thang máy trượt tuyết

8344. Thợ vận hành xe bốc dỡ

Thợ vận hành xe bốc dỡ điều khiển, vận hành và giám sát xe bốc dỡ hoặc các phương tiện tương tự để vận chuyển, nâng và chất hàng hóa lên tấm nâng.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Điều khiển và giám sát xe bốc dỡ và các thiết bị tương tự để xếp, dỡ, vận chuyển, nâng hàng hóa và các tấm nâng hàng ở nhà ga, bến tàu, bến cảng, kho hàng, nhà máy và các cơ sở khác;

- Bố trí các thiết bị nâng dưới, trên hoặc xung quanh tấm nâng đã được xếp và bảo vệ vật liệu hoặc sản phẩm an toàn cho việc vận chuyển đến khu vực được chỉ định;

- Kiểm tra thiết bị để xác định hao mòn và thiệt hại;
- Thực hiện bảo dưỡng định kỳ các thiết bị và phương tiện;
- Lưu giữ hồ sơ công việc đã thực hiện và sự hỏng hóc của máy.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người lái xe nâng

835. Thủy thủ trên tàu và những thợ có liên quan (trừ lao động trên tàu đánh bắt thủy sản)

Thủy thủ trên tàu và những thợ có liên quan (trừ lao động trên tàu đánh bắt thủy sản) thực hiện các nhiệm vụ trên boong tàu và các nhiệm vụ tương tự trên các phương tiện tàu thuyền khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Đứng quan sát trên biển và khi ra vào bến tàu, bến cảng hoặc vùng nước hẹp khác; lái tàu theo sự hướng dẫn; xử lý dây thừng, dây kim loại và vận hành các thiết bị neo đậu; bảo dưỡng và trong một vài trường hợp vận hành các thiết bị tàu thuyền, thiết bị chở hàng, thiết bị cứu hộ và chữa cháy; thực hiện các công việc làm sạch, cạo, sơn boong tàu, thân tàu và các nhiệm vụ bảo dưỡng khác theo yêu cầu; sửa soạn, sắp xếp hàng hóa đóng gói lên tàu, trang bị thiết bị xử lý hàng hóa.

8350. Thủy thủ trên tàu và những thợ có liên quan (trừ lao động trên tàu đánh bắt thủy sản)

Thủy thủ trên tàu và những thợ có liên quan (trừ lao động trên tàu đánh bắt thủy sản) thực hiện các nhiệm vụ trên boong tàu và các nhiệm vụ tương tự trên các phương tiện tàu thuyền khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Đứng quan sát trên biển và khi ra vào bến tàu, bến cảng hoặc vùng nước hẹp khác;
- Lái tàu theo sự hướng dẫn;
- Xử lý dây thừng, dây kim loại và vận hành các thiết bị neo đậu;
- Bảo dưỡng và trong một vài trường hợp vận hành các thiết bị tàu thuyền, thiết bị chở hàng hóa, thiết bị cứu hộ và chữa cháy;
- Thực hiện các công việc làm sạch, cạo, sơn boong tàu, thân tàu và các nhiệm vụ bảo dưỡng khác theo yêu cầu;
- Sửa soạn, sắp xếp hàng hóa đóng gói lên tàu, trang bị thiết bị xử lý hàng hóa.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thuyền trưởng
- Chèo phà bằng tay
- Thủy thủ
- Kéo lưới bằng tay

Nhóm 9. Lao động giản đơn

Lao động giản đơn gồm những công việc đơn giản, thường xuyên có thể yêu cầu sử dụng các công cụ cầm tay và sức mạnh thể lực. Hầu hết những nghề trong nhóm này đều đòi hỏi kỹ năng ở cấp độ kỹ năng thứ nhất.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Dọn dẹp nhà cửa, bổ sung vật tư và thực hiện bảo trì cơ bản trong căn hộ, nhà ở, nhà bếp, khách sạn, văn phòng, các công trình khác; rửa xe ô tô, cửa sổ; phụ bếp và các việc đơn giản để sửa soạn bữa ăn; phân phát thư tín hay hàng hóa; vận chuyển hành lý và túi xách và xử lý cước phí; phục vụ tại máy bàn hàng tự động, đọc và tháo đồng hồ đo nước; thu gom và phân loại rác thải; quét dọn đường phố và các khu vực tương tự; thực hiện các nhiệm vụ canh tác, câu cá, săn bắn hoặc đánh bắt đơn giản; thực hiện các nhiệm vụ đơn giản trong khai khoáng, xây dựng và chế biến gồm phân loại sản phẩm, đóng gói, tháo dỡ sản phẩm bằng tay và chất đầy giá; cung cấp dịch vụ đường phố đa dạng; xe đạp hoặc hướng dẫn bằng tay để vận chuyển hành khách và hàng hóa; lái xe do động vật kéo hoặc có động cơ. Nhóm này bao gồm cả việc giám sát các lao động khác.

91. Người quét dọn và giúp việc

Người quét dọn và giúp việc thực hiện các công việc khác nhau trong hộ gia đình, khách sạn, văn phòng, bệnh viện và các cơ sở khác cũng như trong máy bay, tàu hỏa, xe khách, xe điện và các phương tiện tương tự để giữ cho nội thất, đồ đạc sạch sẽ; giặt, ủi quần áo bằng tay. Hầu hết các nghề trong nhóm này yêu cầu các kỹ năng ở cấp độ kỹ năng thứ nhất.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Quét hoặc hút bụi; rửa, đánh bóng sàn nhà, đồ nội thất và các đồ khác; gấp chăn màn và dọn giường; giúp chuẩn bị bữa ăn và dọn dẹp trong bếp; rửa xe và làm sạch cửa sổ; giặt, ủi quần áo bằng tay.

911. Người quét dọn và giúp việc gia đình, khách sạn và văn phòng

Người quét dọn và giúp việc gia đình, khách sạn và văn phòng quét dọn, hút bụi, rửa, đánh bóng, chăm sóc đồ vải gia dụng và mua sắm đồ dùng gia đình; thực hiện các nhiệm vụ khác nhau để giữ sạch sẽ, gọn gàng nội thất, đồ đạc của khách sạn, văn phòng và các cơ sở khác cũng như của máy bay, tàu hỏa, xe buýt và các phương tiện tương tự.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Quét hoặc hút bụi, rửa và đánh bóng sàn nhà, đồ nội thất và các đồ khác trong khách sạn, văn phòng và trong các cơ sở khác; dọn giường, cung cấp khăn tắm, xà phòng và các đồ có liên quan; giúp chuẩn bị bữa ăn và rửa bát; làm sạch, khử trùng, khử mùi nhà bếp, phòng tắm và nhà vệ sinh.

9111. Người quét dọn và giúp việc gia đình

Người quét dọn và giúp việc gia đình quét dọn, hút bụi, lau rửa, đánh bóng sàn nhà, đồ nội thất, cửa sổ và đồ đạc khác; chăm sóc đồ vải gia dụng, mua sắm các đồ dùng gia đình; chuẩn bị thức ăn, dọn bàn ăn và thực hiện các nhiệm vụ khác trong nhà.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Quét dọn, hút bụi, đánh bóng, lau rửa sàn nhà, đồ nội thất hoặc lau cửa sổ và đồ đạc khác;
- Giặt, là và vá vải lanh và các vải dệt khác;
- Rửa bát đĩa;
- Giúp chuẩn bị, nấu ăn và phục vụ các bữa ăn, đồ uống;
- Mua thực phẩm và các đồ dùng gia đình khác;
- Lau chùi, tẩy uế, khử mùi nhà bếp, phòng tắm và nhà vệ sinh;
- Làm sạch cửa sổ và các bề mặt kính khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người ở (trong gia đình)
- Người quét dọn gia đình
- Người giúp việc gia đình

Loại trừ:

- Quản gia - 5152
- Người dọn dẹp khách sạn - 9112
- Thợ giặt là bằng tay - 9121
- Người quét dọn đường phố - 9613

9112. Người quét dọn và giúp việc trong văn phòng, khách sạn và các cơ sở khác

Người quét dọn và giúp việc trong văn phòng, khách sạn và các cơ sở khác thực hiện các nhiệm vụ lau dọn khác nhau để giữ sạch sẽ, gọn gàng nội thất, đồ đạc của khách sạn, văn phòng và các cơ sở khác cũng như máy bay, tàu hỏa, xe buýt và các phương tiện tương tự.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Quét hoặc hút bụi, rửa, đánh bóng sàn nhà, đồ nội thất và đồ đạc khác trong tòa nhà, xe khách, xe buýt, tàu điện, tàu hỏa và máy bay;
- Dọn giường, vệ sinh phòng tắm, cung cấp khăn tắm, xà phòng và các đồ có liên quan;

- Lau chùi phòng bếp và giúp đỡ các công việc bếp núc bao gồm cả việc rửa bát;

- Nhặt rác, đổ rác ra khu đổ quy định.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người dọn dẹp máy bay

- Người dọn dẹp khách sạn

- Người dọn dẹp phòng vệ sinh

- Người dọn dẹp văn phòng

Loại trừ:

- Quản gia - 5152

- Người chăm sóc tòa nhà - 5153

- Người quét dọn gia đình - 9111

- Người rửa bát - 9402

- Người phụ bếp - 9402

- Người quét dọn đường phố - 9613

Ghi chú:

Người lao động thực hiện công việc vệ sinh và phụ giúp trong nhà bếp và chuẩn bị thực phẩm khác được phân vào nhóm 9402 - Người phụ bếp.

912. Thợ rửa xe cộ, làm sạch cửa sổ, giặt là và những người làm công việc dọn dẹp bằng tay khác

Thợ rửa xe cộ, làm sạch cửa sổ, giặt là và những người làm công việc dọn dẹp bằng tay khác lau chùi cửa sổ, tủ trưng bày hoặc các bề mặt khác của tòa nhà, xe cộ; giặt, là hoặc giặt khô vải lanh và các loại vải dệt khác bằng tay.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Làm sạch, rửa, đánh bóng xe; rửa cửa sổ, các bề mặt kính bằng nước hoặc các dung dịch khác nhau, làm khô và đánh bóng chúng; giặt là vải lanh, quần áo, vải dệt và các mặt hàng tương tự bằng tay trong tiệm giặt hoặc trong các cơ sở khác; làm sạch quần áo, vải, đồ da và các mặt hàng tương tự bằng tay với các dung dịch hóa chất trong các tiệm giặt hoặc các cơ sở khác.

9121. Thợ giặt là bằng tay

Thợ giặt là bằng tay giặt, là khô bằng tay vải lanh và các vải dệt khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Giặt và là bằng tay vải lanh, quần áo, vải và các mặt hàng tương tự trong tiệm giặt là hoặc các cơ sở khác;
- Làm sạch bằng tay với dung dịch hóa chất cho quần áo, vải, hàng da và các đồ tương tự trong các tiệm giặt khô hoặc các cơ sở khác;
- Thay các khuy áo và thực hiện các việc sửa chữa nhỏ;
- Đặt các đồ lên giá và treo các đồ để trả và nhận hàng.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ giặt khô (bằng tay)
- Thợ giặt bằng tay
- Thợ là bằng bàn là cầm tay
- Thợ ủi

Loại trừ:

- Thợ vận hành máy giặt khô - 8157
- Thợ vận hành máy giặt - 8157
- Thợ vận hành máy là ủi - 8157

9122. Thợ rửa xe cộ

Thợ rửa xe cộ rửa, làm sạch, đánh bóng bên ngoài và nội thất của xe.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Làm sạch, rửa, đánh bóng xe ô tô và các phương tiện khác bằng tay hoặc sử dụng các dụng cụ điện cầm tay;
- Hút bụi bên trong xe, xì khô thảm và vải bọc ghế;
- Sử dụng các chất tẩy rửa để loại bỏ vết bẩn ở trong và ngoài xe;
- Rửa lốp xe, vòm bánh xe và bôi đen lốp xe;
- Rửa và đánh bóng cửa sổ của xe;
- Đồ và làm sạch khoang trong xe.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ chăm sóc xe ô tô con

- Thợ rửa xe (bằng tay)

9123. Thợ làm sạch cửa sổ

Thợ làm sạch cửa sổ lau rửa, đánh bóng cửa sổ và các phụ kiện thủy tinh khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Lau rửa cửa sổ và các bề mặt kính khác bằng nước hoặc các dung dịch tẩy rửa, làm khô và đánh bóng chúng;
- Sử dụng thang, xích đu, ghế, xe təc chở nước và các thiết bị khác để tiếp cận và làm sạch cửa sổ trong các tòa nhà cao tầng;
- Lựa chọn dụng cụ vệ sinh hoặc đánh bóng thích hợp.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ lau cửa sổ

9129. Thợ lau dọn khác

Thợ lau dọn khác làm sạch bề mặt, vật liệu và các đồ vật khác như thảm, tường, bể bơi, tháp làm lạnh bằng việc sử dụng các thiết bị và hóa chất tẩy rửa chuyên dụng.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Làm sạch thảm, đồ nội thất bọc bằng việc sử dụng máy làm sạch và các phụ kiện của chúng;
- Lựa chọn và sử dụng các chất tẩy để loại bỏ vết bẩn trên thảm;
- Xử lý thảm với các hóa chất và các chất khử mùi không thấm nước; xử lý các sâu bọ bám trên thảm;
- Làm sạch tường đá, bề mặt kim loại, các băng dải bằng chất tẩy rửa và dung môi nước áp lực cao;
- Sử dụng hóa chất và phương pháp làm sạch áp suất lớn để loại bỏ vi sinh vật khỏi nước và hệ thống lọc nước;
- Sử dụng máy hút bẩn và các thiết bị hút khác để loại bỏ chất bẩn tích tụ, cặn từ bể bơi, tháp làm lạnh, cống dẫn nước.

Ví dụ các nghề được phân loại ở đây:

- Người giặt thảm

- Thợ vệ sinh tháp làm lạnh
- Thợ lau chùi tường đá
- Người vệ sinh bể bơi
- Người lau dọn máy phun nước

92 - 920. Lao động giản đơn trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

Lao động giản đơn trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản thực hiện các nhiệm vụ đơn giản và thường xuyên trong sản xuất cây trồng và vật nuôi; trồng trọt, duy trì vườn và công viên; khai thác và bảo tồn rừng; thực hiện các hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản. Hầu hết các nghề trong nhóm này yêu cầu các kỹ năng ở cấp độ kỹ năng thứ nhất.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Đào, cào và xúc bằng dụng cụ cầm tay; bốc xếp và xếp chồng vật tư sản xuất và các vật liệu khác; tưới nước, tía thưa, làm cỏ và chăm sóc cây trồng bằng tay hoặc sử dụng dụng cụ cầm tay; trồng, thu hoạch, hái và thu gom sản phẩm bằng tay; cho ăn, uống nước, làm sạch động vật và giữ cho khu nhà của chúng sạch sẽ; giám sát chăn nuôi, báo cáo về tình trạng của chúng; chuẩn bị và vận hành lưới, dây chuyền, các thiết bị câu cá và boong khác; phân loại, bó và đóng gói sản phẩm vào container; thực hiện sửa chữa nhỏ trên đồ đạc, tòa nhà, thiết bị, tàu và hàng rào.

Ghi chú:

Lao động trong nông nghiệp tự cung tự cấp thực hiện một số nhiệm vụ đơn giản và thường xuyên, thường theo sự chỉ đạo của người khác được phân loại trong nhóm 920 - Lao động giản đơn trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản. Lao động trong một môi trường nông nghiệp có nhiệm vụ chính là lấy nước và kiểm củi được phân loại trong nhóm 9624 - Người thu gom nước và củi.

9201. Lao động trồng trọt

Lao động trồng trọt thực hiện nhiệm vụ đơn giản và thường xuyên tại các trang trại liên quan sản xuất cây trồng như hoa quả, hạt, ngũ cốc và rau củ.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Đào và nạo vét để làm sạch mương hay cho mục đích khác;
- Bốc xếp vật tư, sản phẩm và nguyên liệu khác;
- Xếp loại, lựa chọn và chất rơm, cỏ khô và nguyên liệu khác;

- Tưới nước, tỉa thưa, làm cỏ bằng tay hoặc sử dụng dụng cụ cầm tay;
- Hái hoa quả, hạt, rau và cây trồng khác;
- Trồng và thu hoạch cây mùa vụ như lúa bằng tay;
- Phân loại, sắp xếp, bó, đóng gói sản phẩm vào thùng hàng;
- Thực hiện sửa chữa nhỏ trên đồ đạc, tòa nhà, thiết bị và hàng rào.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người trồng mía
- Người hái hoa quả
- Lao động trồng lúa
- Người hái rau

Loại trừ:

- Công nhân trang trại có kỹ năng (trồng trọt) - 6111
- Lao động xây dựng (xây dựng tòa nhà) - 9313
- Người thu gom củi - 9624
- Người thu gom nước - 9624

9202. Lao động chăn nuôi

Lao động chăn nuôi thực hiện nhiệm vụ đơn giản và thường xuyên tại trang trại về chăn nuôi gồm cả gia cầm và côn trùng.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Đào và nạo vét để làm sạch mương hay cho mục đích khác;
- Bóc xếp vật tư, sản phẩm và nguyên liệu khác;
- Cho ăn, uống nước, tắm rửa cho vật nuôi và vệ sinh chuồng sạch sẽ;
- Theo dõi vật nuôi và báo cáo tình trạng của chúng;
- Hỗ trợ bảo đảm sức khỏe và phúc lợi của vật nuôi;
- Hỗ trợ chăn gia súc, phân loại gia súc theo mục đích lấy sữa, xén lông, vận chuyển, lấy thịt;

- Nhật trứng và xếp vào lồng ấp;
- Cào, ném, xếp, lưu trữ cỏ khô, rơm và các loại thức ăn chăn nuôi khác;
- Phân loại, sắp xếp, bó, đóng gói sản phẩm vào thùng hàng;
- Thực hiện các sửa chữa nhỏ trên đồ đạc, tòa nhà, thiết bị và hàng rào.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Lao động chăn nuôi gia súc

Loại trừ:

- Nông dân chăn trâu, bò - 6121
- Nông dân chăn cừu - 6121
- Công nhân chăn nuôi có kỹ năng (gia súc) - 6121
- Người thu gom củi - 9624
- Người thu gom nước - 9624

9203. Lao động trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp

Lao động trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp thực hiện nhiệm vụ đơn giản và thường xuyên tại nông trại cả về trồng trọt và chăn nuôi.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Đào và nạo vét để làm sạch mương hay cho mục đích khác;
- Bóc xếp vật tư, sản phẩm và nguyên liệu khác;
- Xếp loại, lựa chọn và chất rơm, cỏ khô và nguyên liệu tương tự;
- Tưới nước, tĩa thưa, làm cỏ bằng tay hoặc sử dụng dụng cụ cầm tay;
- Hái hoa quả, hạt, rau, cây trồng khác và nhật trứng;
- Trồng và thu hoạch cây mùa vụ như lúa bằng tay;
- Cho động vật ăn, tắm rửa và vệ sinh chuồng;
- Theo dõi vật nuôi và báo cáo tình trạng của chúng;
- Hỗ trợ bảo đảm thể trạng và phúc lợi súc vật;
- Hỗ trợ chăn thả vật nuôi, phân loại gia súc theo mục đích lấy sữa, xén lông, vận chuyển, lấy thịt;

- Phân loại, sắp xếp, bó, đóng gói sản phẩm vào thùng hàng;
- Thực hiện các sửa chữa nhỏ trên đồ đạc, tòa nhà, thiết bị và hàng rào.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Lao động nông trại

Loại trừ:

- Công nhân nông nghiệp có kỹ năng (trang trại hỗn hợp) - 6130
- Người thu gom củi - 9624
- Người thu gom nước - 9624

9204. Lao động làm vườn

Lao động làm vườn thực hiện nhiệm vụ đơn giản và thường xuyên để chăm sóc, duy trì cây, bụi, hoa và các loại cây khác trong công viên hay vườn nhà; sản xuất cây con, củ, giống; trồng rau và hoa bằng kỹ thuật thâm canh.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Xếp, dỡ, di chuyển vật tư, sản phẩm và nguyên liệu khác;
- Chuẩn bị các khu vườn và mảnh đất bằng dụng cụ cầm tay hoặc máy móc đơn giản;
- Hỗ trợ trồng và cấy ghép hoa, bụi, cây, cỏ;
- Duy trì vườn thông qua việc tưới nước, nhổ cỏ dại, cắt cỏ;
- Làm sạch vườn và nhặt rác;
- Hỗ trợ nhân giống, trồng, ươm hạt, củ và giâm cành;
- Chăm sóc cây bằng cách tưới nước, nhổ cỏ bằng tay;
- Thu hoạch và đóng gói cây cảnh để bán và chuyên chở;
- Thực hiện các sửa chữa nhỏ trên đồ đạc, tòa nhà, thiết bị và hàng rào.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Lao động làm vườn
- Thợ cắt cỏ
- Lao động tại vườn ươm

Loại trừ:

- Người làm vườn - 6113
- Người chăm sóc cảnh quan - 6113
- Lao động trồng trọt - 9201

9205. Lao động lâm nghiệp

Lao động lâm nghiệp thực hiện nhiệm vụ đơn giản, thường xuyên để trồng trọt và chăm sóc rừng tự nhiên và rừng trồng; khai thác, đốn hạ và cưa cây.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Đào hố trồng cây;
- Chặt và xếp gỗ;
- Loại bỏ bụi rậm tại vùng đất rừng và tỉa thưa rừng trồng;
- Duy trì cảnh báo cháy rừng;
- Chặt bỏ cành chính và ngọn cây; tỉa cành và cưa thân cây thành khúc gỗ;
- Vận hành và bảo dưỡng máy cưa bằng tay hoặc bằng máy để chặt cây, cành đã đốn thành các khúc gỗ;
- Thu thập hạt giống và trồng cây con;
- Thực hiện các sửa chữa nhỏ và bảo trì đường rừng, tòa nhà, thiết bị và cơ sở.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Tiêu phu
- Lao công lâm nghiệp
- Lao động trồng cây

Loại trừ:

- Lao động có kỹ năng trong lâm nghiệp - 6210

9206. Lao động thủy sản

Lao động thủy sản thực hiện nhiệm vụ đơn giản và thường xuyên để nuôi trồng, đánh bắt, thu hoạch cá, hải sản trong lĩnh vực nuôi trồng và tiến hành khai thác thủy sản nội địa, ven biển và xa bờ.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Làm sạch khu nuôi trồng cá và động vật thân mềm;
- Thu thập rong biển, rêu biển, trai và các động vật thân mềm khác;
- Chuẩn bị lưới, dây, dụng cụ đánh cá và các thiết bị trên boong tàu;
- Vận hành ngư cụ để đánh bắt cá và sinh vật biển khác;
- Làm sạch, phân loại, đóng gói cá, hải sản ướp lạnh và muối;
- Làm sạch bề mặt boong tàu và khoang chứa cá;
- Xử lý dây neo khi cập bến.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Lao động nuôi trồng thủy sản
- Lao động ngư nghiệp

Loại trừ:

- Nông dân nuôi cá - 6221
- Đội trưởng khai thác cá trong nội địa - 6222
- Ngư dân (vùng nước trong nội địa) - 6222
- Ngư dân khai thác trong vùng biển Việt Nam - 6223

93. Lao động trong ngành khai khoáng, xây dựng, công nghiệp chế biến, chế tạo và giao thông vận tải

Lao động trong ngành khai khoáng, xây dựng, công nghiệp chế biến, chế tạo và giao thông vận tải thực hiện các nhiệm vụ thủ công đơn giản và thường xuyên trong khai thác mỏ, khai thác đá, xây dựng dân dụng, xây dựng, sản xuất, vận chuyển, lưu trữ, vận hành các phương tiện và máy móc bằng sức người hay động vật. Hầu hết các nghề trong nhóm này yêu cầu các kỹ năng ở cấp độ kỹ năng thứ nhất.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Đào hồ và rải vật liệu như cát, đất, sỏi bằng các dụng cụ cầm tay; phân loại, xếp, dỡ, di chuyển và lưu trữ vật liệu, thiết bị, sản phẩm, vật tư, hành lý và hàng hóa bằng tay; làm sạch máy móc, thiết bị, dụng cụ và nơi làm việc; đóng, mở gói vật liệu, sản phẩm và làm đầy thùng chứa và kệ chứa sản phẩm bằng tay; vận hành các phương tiện và máy móc bằng sức người và động vật.

931. Lao động trong ngành khai khoáng và xây dựng

Lao động trong ngành khai khoáng và xây dựng tiến hành các nhiệm vụ thủ công, giản đơn và thường xuyên trong lĩnh vực khai thác than, quặng đá và xây dựng.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Đào và lấp hố, mương bằng dụng cụ cầm tay; xúc và rải vật liệu, cát, đất và sỏi; phân loại, xếp, dỡ và lưu kho dụng cụ, vật liệu và thiết bị rời vận chuyển chúng quanh địa điểm làm việc; làm sạch máy móc, thiết bị, dụng cụ, nơi làm việc và loại bỏ phế thải.

9311. Lao động trong khai thác mỏ và khai thác đá

Lao động trong khai thác mỏ và khai thác đá thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên trong hoạt động khai thác mỏ than, đá quặng.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Hỗ trợ thợ khai thác than, khai thác đá trong việc bảo dưỡng máy móc, thiết bị và lắp đặt hầm mỏ;

- Lắp ráp và tháo dỡ thiết bị khai khoáng;

- Loại bỏ các giá đỡ đường hầm khỏi các công trình không sử dụng trong các mỏ và đá;

- Loại bỏ các dự báo nguy hiểm từ công việc khai thác mỏ và đá;

- Loại bỏ chất thải, vật liệu và thiết bị có thể sử dụng được ra khỏi khu làm việc sau khi các hoạt động khai thác đã hoàn thành; dọn sạch đất đá và khoáng sản tràn ra;

- Làm sạch máy móc, thiết bị, dụng cụ, lối đi và đường vận chuyển;

- Phân loại, xếp, dỡ, chất đống và lưu kho dụng cụ, vật liệu và nguyên liệu được thợ khai thác mỏ sử dụng.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Lao động khai thác mỏ

- Lao động khai thác đá

Loại trừ:

- Thợ vận hành máy khoan (khai thác) - 8111

- Thợ mỏ - 8111

- Thợ vận hành nhà máy khai thác - 8111
- Thợ khai thác mỏ đá - 8111
- Thợ khoan (giếng dầu hoặc khí ga) - 8113
- Thợ điều hành nhà máy khoan - 8113

9312. Lao động trong xây dựng công trình kỹ thuật (không phải nhà)

Lao động trong xây dựng công trình kỹ thuật (không phải nhà) thực hiện các công việc thường xuyên liên quan đến việc xây dựng và bảo trì đường bộ, đường sắt, đập nước và các công trình tương tự.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Đào, lấp các hố, mương, rãnh bằng các công cụ cầm tay;
- Xúc, rải sỏi và các vật liệu liên quan;
- Xén và cắt đá, bề mặt bê tông, bitum bằng búa kích;
- Bóc dỡ vật liệu xây dựng, thiết bị đào và vận chuyển chúng xung quanh công trường bằng xe cút kít và xe nâng tay;
- Làm sạch khu vực làm việc và loại bỏ phế thải;

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Lao động xây dựng (công trình dân dụng)
- Lao động làm đất
- Lao động bảo trì (đập nước)

9313. Thợ phụ xây dựng

Thợ phụ xây dựng tiến hành nhiệm vụ thường xuyên liên quan đến xây dựng và phá hủy công trình.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Làm sạch gạch xây dựng đã qua sử dụng và thực hiện công việc đơn giản khác trên địa điểm phá dỡ công trình;
- Trộn, đổ và rải vật liệu như bê tông, thạch cao và vữa;
- Đào và lấp hố, mương bằng dụng cụ cầm tay;

- Rải cát, đất, sỏi và vật liệu tương tự;
- Bóc dỡ vật liệu xây dựng, vật liệu và dụng cụ đào rồi vận chuyển chúng xung quanh công trường xây dựng bằng xe cút kít, xe cuốc và xe nâng tay;
- Dọn công trường và loại bỏ phế liệu.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Hỗ trợ thợ nề
- Lao động xây dựng (xây dựng công trình tòa nhà)
- Lao động phá dỡ
- Lao động chuyên thúng gạch

Loại trừ:

- Thợ xây nhà - 7111
- Thợ nề - 7112
- Thợ phá dỡ công trình - 7119

932. Lao động trong công nghiệp

Lao động trong công nghiệp thực hiện nhiều nhiệm vụ thủ công, giản đơn và thường xuyên trong sản xuất để hỗ trợ việc vận hành và lắp ráp máy móc.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Đóng gói vật liệu và các sản phẩm khác bằng tay; đóng chai, hộp, túi và vật chứa đựng khác bằng tay; dán nhãn sản phẩm và thùng chứa bằng tay; bóc dỡ hàng trên xe; vận chuyển hàng hóa, vật tư và thiết bị đến khu làm việc; vệ sinh máy móc, thiết bị, dụng cụ; phân loại sản phẩm và phụ tùng bằng tay.

9321. Lao động đóng gói thủ công

Lao động đóng gói thủ công cân, đóng gói và dán nhãn các vật liệu, sản phẩm bằng tay.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Cân, bao gói, niêm phong, đóng kiện vật liệu, sản phẩm bằng tay;
- Đóng chai, lon, hộp, túi và vật chứa khác đựng sản phẩm bằng tay;

- Dán nhãn sản phẩm, bao bì và vật chứa khác bằng tay.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Lao động dán nhãn (bằng tay)
- Lao động đóng kiện (bằng tay)
- Lao động đóng gói (bằng tay)

Loại trừ:

- Thợ vận hành máy dán nhãn - 8183
- Thợ vận hành máy đóng kiện - 8183
- Thợ vận hành máy đóng gói - 8183

9329. Lao động công nghiệp khác chưa được phân vào đâu

Lao động công nghiệp khác chưa được phân vào đâu hỗ trợ vận hành, lắp ráp máy móc và thực hiện nhiều công việc thủ công, đơn giản, thường ngày trong quá trình sản xuất trừ đóng gói và dán nhãn thành phẩm.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Chuyên chở hàng hóa, vật liệu, thiết bị, các vật dụng khác đến khu làm việc và loại bỏ các thành phẩm;
- Chặt và dỡ hàng trên xe tải và xe đẩy;
- Thông tắc nghẽn máy móc; làm sạch máy móc, thiết bị, dụng cụ;
- Tiến hành phân loại sản phẩm và các bộ phận của sản phẩm bằng thủ công.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Lao động phân loại chai
- Lao động phụ nhà máy
- Lao động xử lý vật liệu
- Lao động bốc xếp

Loại trừ:

- Thợ lắp ráp thiết bị điện - 8202

- Thợ lắp ráp thiết bị điện tử - 8202
- Thợ lắp ráp sản phẩm da - 8209
- Thợ lắp ráp sản phẩm cao su - 8209
- Lao động đóng gói thủ công - 9321

933. Lao động vận chuyển và kho hàng

Lao động vận chuyển và kho hàng đẩy xe và các phương tiện tương tự, điều khiển xe do gia súc kéo và máy kéo để vận chuyển hành khách hoặc hàng hóa; thực hiện xếp dỡ hàng hóa và hành lý; bày hàng hóa lên giá hoặc lên các kệ hàng.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Đẩy xe và các phương tiện tương tự, điều khiển xe do gia súc kéo và máy kéo để vận chuyển hành khách hoặc hàng hóa; thực hiện bốc xếp hàng hóa bằng tay; bày hàng hóa lên giá hoặc lên các kệ hàng.

9331. Lái xe bằng tay và đạp chân

Lái xe bằng tay và đạp chân đẩy xe và các xe tương tự để vận chuyển hành khách và hàng hóa.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Xếp dỡ hàng hóa hoặc hỗ trợ hành khách lên và xuống xe;
- Điều khiển phương tiện di chuyển theo hướng mong muốn và tuân theo quy định của giao thông;
- Kiểm tra các bộ phận của xe để xác định hao mòn và hư hỏng;
- Bảo dưỡng xe, thực hiện các công việc sửa chữa nhỏ và lắp đặt các bộ phận thay thế;
- Thu tiền vé hoặc phí.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người chuyên phát bằng xe đạp
- Người đạp xích lô
- Người lái xe đạp
- Người lái xe kéo

Loại trừ:

- Vận động viên đua xe đạp - 3421

- Người lái xe máy - 8321

9332. Người điều khiển máy kéo và phương tiện do gia súc kéo

Người điều khiển máy kéo và phương tiện do gia súc kéo chuyên chở người và hàng hóa ra cánh đồng.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Buộc gia súc vào xe cơ giới hoặc xe có động cơ;
- Xếp dỡ hàng hóa hoặc hỗ trợ người lên hoặc xuống xe;
- Điều khiển gia súc theo hướng mong muốn và tuân thủ các quy tắc giao thông;
- Thu tiền vé hoặc phí;
- Điều khiển gia súc để đẩy xe goòng trong mỏ than hoặc quặng;
- Điều khiển gia súc tới nông trại hoặc máy móc khác;
- Điều khiển voi làm việc;
- Bảo dưỡng phương tiện hoặc máy móc, thực hiện công việc sửa chữa nhỏ và lắp đặt các bộ phận thay thế;
- Chải lông và cho gia súc ăn.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người lái xe động vật kéo
- Người lái tàu động vật kéo
- Quản tượng

Loại trừ:

- Người đưa ngựa - 3421

9333. Người mang vác hàng

Người mang vác hàng thực hiện nhiệm vụ như đóng gói, mang vác, bốc xếp đồ đạc và các vật dụng gia đình hoặc xếp dỡ hàng hóa lên tàu, máy bay; chuyển và xếp hàng hóa trong các kho hàng khác nhau.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Đóng gói đồ đạc văn phòng hoặc gia đình, máy móc, thiết bị và hàng hóa liên quan để vận chuyển từ nơi này đến nơi khác;

- Vận chuyển đến một nơi khác;
- Mang hàng hóa đã được bốc dỡ hoặc bốc xếp từ xe tải, toa xe, tàu thuyền hoặc máy bay;
- Bốc dỡ và bốc xếp ngũ cốc, than, cát, hành lý và các hàng hóa tương tự bằng việc đặt chúng lên băng tải, đường ống và các phương tiện vận chuyển khác;
- Nối các ống giữa các đường ống lắp đặt trên bờ và các bồn chứa của sà lan, tàu chở dầu và các tàu khác để bốc dỡ dầu mỏ, khí hóa lỏng và chất lỏng khác;
- Chuyển, xếp hàng hóa trong kho và trong các cơ sở tương tự;
- Phân loại hàng hóa trước khi xếp và dỡ hàng;
- Giám sát các lao động khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người xử lý hành lý
- Người vận chuyển hàng hóa
- Người khâu vá kho

Loại trừ:

- Người vận hành cần cẩu - 8343
- Người lái xe nâng - 8344
- Người khâu vá ở khách sạn - 9621
- Người khâu vá hành lý - 9621

9334. Người bày hàng lên giá

Người bày hàng lên giá bày hàng trên các kệ, giá, các khu vực trưng bày và giữ chúng sạch sẽ, ngăn nắp trong các siêu thị, trong các cửa hàng bán buôn và bán lẻ khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Xếp hàng hóa gọn gàng trong các thùng, trên các giá và xếp hàng hóa công kênh trên sàn nhà;
- Xếp kín hàng hóa lên các kệ và đảm bảo hàng hóa có hạn sử dụng sớm nhất ở phía trước kệ;

- Loại bỏ hàng hóa quá hạn sử dụng;
- Bảo dưỡng kệ hàng bằng việc di chuyển hàng trong kho đến một vị trí khác;
- Ghi chép những hàng hóa đã được bán và lấy hàng hóa cần thiết từ kho hàng;
- Lấy các sản phẩm cho khách hàng từ kệ hoặc trong kho chứa hàng;
- Hướng dẫn cho khách hàng vị trí hàng hóa;
- Nhận, mở và kiểm tra hàng hóa hư hỏng từ nhà sản xuất hoặc nhà phân phối.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người bày hàng ban đêm
- Người xếp hàng trong kho
- Người xử lý kho

94 - 940. Người phụ giúp chuẩn bị thực phẩm

Người phụ giúp chuẩn bị thực phẩm chuẩn bị và nấu các món đơn giản hoặc đặt một ít thực phẩm hoặc đồ uống đã qua chế biến, dọn bàn, phòng bếp và rửa bát. Hầu hết các nghề trong nhóm này đều yêu cầu các kỹ năng ở cấp độ kỹ năng thứ nhất.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Chuẩn bị các loại thực phẩm, đồ uống đơn giản hoặc chế biến sẵn như bánh mì kẹp, pizza, khoai tây chiên, salad và cà phê;
- Rửa, thái, đông và trộn thực phẩm để nấu ăn;
- Sử dụng các thiết bị nấu nướng như lò nướng, lò vi sóng, nồi chiên...;
- Vệ sinh phòng bếp, khu vực chuẩn bị và phục vụ đồ ăn;
- Làm sạch các dụng cụ nấu ăn và dụng cụ dùng chung trong nhà bếp và nhà hàng.

9401. Người chuẩn bị đồ ăn nhanh

Người chuẩn bị đồ ăn nhanh chuẩn bị một số ít nguyên liệu, nấu và pha chế các thức ăn, đồ uống đơn giản. Họ có thể nhận đơn đặt hàng của khách hàng và phục vụ tại quầy hoặc bàn.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Chuẩn bị món ăn, đồ uống đơn giản hoặc chế biến sẵn như bánh mì kẹp, pizza, khoai tây chiên, salad và cà phê;
- Rửa, thái, đông và trộn thực phẩm để nấu;
- Sử dụng thiết bị nấu ăn như lò nướng, lò vi sóng, nồi chiên, vỉ nướng...;
- Hâm nóng lại thức ăn đã chuẩn bị trước;
- Làm sạch khu vực chuẩn bị thực phẩm, khu vực và dụng cụ nấu ăn;
- Nhận và phục vụ món ăn, đồ uống tại các địa điểm ăn uống chuyên phục vụ nhanh và thức ăn mang theo;
- Đặt hàng và giao các nguyên liệu làm đồ ăn nhanh;
- Đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh, sức khỏe và an toàn tại khu vực làm việc;
- Đảm bảo thực phẩm chế biến sẵn đáp ứng yêu cầu về lượng và chất.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Đầu bếp món ăn nhanh
- Thợ làm hamburger
- Thợ làm pizza
- Người phục vụ đồ ăn nhanh

Loại trừ:

- Đầu bếp trưởng - 3434
- Đầu bếp - 5120
- Nhân viên phục vụ đồ ăn uống- 5246

Ghi chú:

Các công việc kết hợp chuẩn bị các món ăn đơn giản với việc nhận đơn đặt hàng, phục vụ khách hàng, tính toán hoặc nhận thanh toán được phân vào nhóm 5246 - Nhân viên phục vụ đồ ăn uống trừ khi phục vụ khách hàng là một thành phần phụ của công việc.

9402. Người phụ bếp

Người phụ bếp dọn bàn, dọn dẹp khu vực bếp, rửa bát, chuẩn bị nguyên liệu và thực hiện các nhiệm vụ khác để hỗ trợ đầu bếp chuẩn bị hoặc phục vụ đồ ăn, thức uống.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Làm sạch nhà bếp, khu vực chuẩn bị thực phẩm và khu vực phục vụ đồ ăn;
- Hỗ trợ đầu bếp, bếp trưởng chuẩn bị thực phẩm bằng cách việc rửa, gọt, chặt, thái, đông và trộn nguyên liệu ;
- Tập hợp các món ăn để phục vụ;
- Mở gói, kiểm tra, chuyển, cân và lưu trữ nguyên liệu trong tủ lạnh, tủ đông và các khu vực lưu trữ khác;
- Rửa bát đĩa, dụng cụ nấu ăn rồi cất chúng;
- Chuẩn bị, nấu nướng, hâm nóng món ăn đơn giản.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người rửa bát bằng tay
- Người phụ bếp
- Người khuân vác phòng bếp
- Người quản lý bếp ăn
- Người phục vụ thức ăn

Loại trừ:

- Đầu bếp - 5120
- Người chuẩn bị đồ ăn nhanh - 9401

95. Lao động trên đường phố và lao động có liên quan đến bán hàng

Lao động trên đường phố và lao động có liên quan đến bán hàng (không bao gồm thực phẩm) để tiêu dùng ngay; cung cấp nhiều loại dịch vụ trên đường phố và tại các điểm công cộng khác như nhà ga. Hầu hết những nghề thuộc nhóm này yêu cầu kỹ năng ở cấp độ kỹ năng thứ nhất.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Mua hay làm đồ dùng để bán; bốc dỡ các mặt hàng để bán và vận chuyển chúng; đảm bảo vật liệu cần thiết để thực hiện dịch vụ; tiếp cận khách hàng trên đường phố để chào bán hàng hóa hoặc dịch vụ; làm sạch và đánh bóng giày; làm sạch và đánh bóng cửa kính ô tô; chạy việc vặt; hỗ trợ tài xế tìm bãi đỗ và đảm bảo xe không bị hư hỏng khi vắng mặt tài xế; phát tờ rơi và báo miễn phí; nhận thanh toán ngay.

951 - 9510. Lao động trên đường phố và lao động có liên quan

Lao động trên đường phố và lao động có liên quan cung cấp nhiều dịch vụ khác nhau trên đường phố và những nơi công cộng với các công việc như đánh giày, rửa cửa kính ô tô, chạy việc vặt, phát tờ rơi, trông giữ tài sản và cung cấp các dịch vụ đường phố tại chỗ khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Đảm bảo vật liệu cần thiết để thực hiện dịch vụ;
- Tiếp cận khách hàng trên đường phố để cung cấp dịch vụ;
- Làm sạch và đánh bóng giày;
- Làm sạch và đánh bóng cửa kính ô tô;
- Chạy việc vặt;
- Hỗ trợ tài xế tìm bãi đỗ và đảm bảo xe không bị hư hỏng khi vắng mặt tài xế;
- Phát tờ rơi và báo miễn phí;
- Nhận thanh toán ngay.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người bảo vệ xe
- Thợ rửa cửa kính ô tô
- Người làm việc vặt
- Người phát báo miễn phí
- Người phát tờ rơi
- Người đánh giày

Loại trừ:

- Nhân viên phục vụ ở các trạm dịch vụ - 5245
- Người giao tờ rơi và báo - 9621

952 - 9520. Người bán hàng rong trên đường phố (trừ đồ ăn)

Người bán hàng rong trên đường phố (trừ đồ ăn) thường bán một số lượng hàng hóa nhất định (không bao gồm đồ ăn tiêu thụ ngay) trên đường phố và tại địa điểm công cộng như nhà ga, rạp hát, rạp chiếu phim.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Mua hay nhận các mặt hàng để bán hoặc làm các mặt hàng đơn giản;
- Xếp và dỡ giỏ, khay, xe đẩy, xe đạp, xe nâng tay hoặc các phương tiện khác để chuyên chở hàng hóa đến khu phố hay địa điểm công cộng như nhà ga, rạp phim;
- Bày bán hàng hóa hay chào mời để thu hút khách;
- Tiếp cận khách hàng tiềm năng trên đường phố hay đến tận nhà để chào bán sản phẩm;
- Nhận thanh toán ngay.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người bán rong
- Người bán báo
- Người bán dạo

Loại trừ:

- Người bán hàng trong chợ - 5211
- Người bán hàng trên phố - 5211
- Người bán đồ ăn trên đường phố - 5212
- Nhân viên bán hàng tận nhà - 5243
- Người phát báo miễn phí - 9510

Ghi chú:

Những người bán thực phẩm tươi sống không dùng để tiêu thụ ngay (như trái cây, rau, thịt, sữa) được phân vào nhóm 5211 - Người bán hàng trong quầy hàng và tại chợ. Những người bán hàng rong trên đường và tại chợ với nhiều loại thức ăn chế biến sẵn và các mặt hàng thực phẩm để tiêu dùng ngay được phân vào nhóm 5246 - Nhân viên phục vụ đồ ăn uống. Những người bán thực phẩm và đồ uống trên đường phố và địa điểm công cộng từ xe đẩy, xe tải, khay hoặc giỏ được phân vào nhóm 5212 - Người bán đồ ăn trên đường phố. Những người bán hàng rong trên đường phố và địa điểm công cộng các mặt hàng phi thực phẩm (hoặc các mặt hàng thực phẩm không dễ hỏng được đóng gói sẵn như bánh kẹo) từ xe đẩy, xe tải, khay, giỏ được phân vào nhóm 9520 - Người bán hàng rong trên đường phố (trừ đồ ăn).

96. Người thu dọn vật thải và lao động giản đơn khác

Người thu dọn vật thải và lao động giản đơn khác thu gom, xử lý và tái chế rác từ các tòa nhà, sân vườn, đường phố và các nơi công cộng khác. Họ giữ cho đường phố và những nơi công cộng khác sạch sẽ, gọn gàng hoặc thực hiện các công việc vặt của các cơ sở kinh doanh hoặc các hộ gia đình. Hầu hết các nghề trong nhóm này yêu cầu kỹ năng ở cấp độ kỹ năng thứ nhất.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Thu gom, bốc xếp và dỡ rác thải; quét dọn đường phố, công viên và những nơi công cộng khác; bỏ củi; thu gom, mang vác củi, nước, bao bì, hành lý và thư từ; đập, thổi bụi ra khỏi thảm và thực hiện các công việc lật vật khác.

961. Người thu dọn vật thải

Người thu dọn vật thải thu gom, xử lý và tái chế rác thải từ các tòa nhà, sân vườn, đường phố và các nơi công cộng khác hoặc quét dọn đường phố và các nơi công cộng khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Thu nhặt, bốc dỡ rác thải; quét dọn đường phố, công viên và các nơi công cộng; phân loại và tái chế rác thải như giấy, thủy tinh, nhựa hoặc nhôm.

9611. Người thu gom rác và tái chế

Người thu gom rác và tái chế thu gom, loại bỏ rác và các vật dụng để tái chế từ các tòa nhà, sân vườn, đường phố và những nơi khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Thu gom rác và các vật liệu có thể tái chế; đưa chúng vào trong các thùng, xe chở rác và tái chế;
- Vận chuyển chúng trên các xe rác hay xe tái chế;
- Nâng các thùng rác và đổ chúng vào xe tải hoặc các thùng chứa lớn hơn;
- Dỡ rác và xe tải tái chế.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người hút rác
- Người thu gom đồ tái chế
- Người thu gom rác thải

Loại trừ:

- Người lái xe chở rác - 8332

- Người nhặt rác - 9612

9612. Người thu dọn, sắp xếp, phân loại rác

Người thu dọn, sắp xếp, phân loại rác xác định các đồ đã được loại bỏ thích hợp cho việc tái chế tại các bãi rác, xí nghiệp tái chế hoặc trong các tòa nhà, đường phố và những nơi công cộng khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Thu thập đồ phế thải cho việc tái chế từ bãi rác, các hộ gia đình, trung tâm thương mại và công nghiệp hoặc từ những nơi công cộng như đường phố;

- Phân loại bìa, giấy, thủy tinh, nhựa, nhôm hoặc các vật liệu tái chế khác;

- Đặt các vật dụng và vật liệu có thể tái chế vào các thùng chứa được chỉ định để lưu trữ hoặc vận chuyển;

- Nhận dạng và sắp xếp các đồ đạc, thiết bị, máy móc hoặc các bộ phận mà có thể được sửa chữa hoặc tái sử dụng;

- Vận chuyển các mặt hàng có thể tái chế bằng tay hoặc sử dụng các phương tiện không có động cơ;

- Bán vật liệu có thể tái chế hoặc tái sử dụng.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Công nhân tái chế

- Người buôn bán phế liệu

- Người nhặt rác

Loại trừ:

- Người thu gom rác thải - 9611

- Người quét dọn đường phố - 9613

9613. Người quét dọn và lao động khác có liên quan

Người quét dọn và lao động khác có liên quan quét dọn đường phố, công viên, sân bay, nhà ga và những nơi công cộng khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Quét dọn đường phố, công viên, sân bay, nhà ga và những nơi công cộng tương tự;

- Đập để loại bỏ bụi bẩn khỏi thảm bằng việc sử dụng que đập hoặc máy đập bụi;

- Làm sạch rác, lá cây từ đường phố hoặc sân vườn.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người quét dọn công viên

- Người quét dọn đường phố

962. Lao động giản đơn khác

Lao động giản đơn khác giao hàng và đưa thư; thực hiện một loạt các nhiệm vụ bảo trì và sửa chữa đơn giản; thu tiền và máy bán hàng tự động; đọc đồng hồ đo; thu gom nước và củi; thu thập và phát hành vé cho bãi đậu xe hoặc các sự kiện.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: chặt củi, lấy nước và củi; làm sạch và bảo trì các tòa nhà, mặt bằng và cơ sở vật chất; gửi thư, giao hàng và các mặt hàng khác trong hoặc giữa các cơ sở hoặc nơi khác; phát hành và thu vé, vé; tính phí gửi xe; lắp đầy khu vực lưu trữ của máy bán hàng tự động và thu tiền từ các khay đựng; đọc đồng hồ đo điện, ga hoặc nước và ghi lại mức tiêu thụ.

9621. Người đưa thư, người giao hàng và người khuân vác hành lý

Người đưa thư, người giao hàng và người khuân vác hành lý đi bộ mang và phân phát thư tín, bưu kiện và các vật dụng khác trong một cơ sở hay giữa các cơ sở, đến các hộ gia đình và nơi khác hoặc mang hành lý đặc biệt tại khách sạn, nhà ga và sân bay.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Gửi thư, thông điệp, bưu phẩm và các vật phẩm khác trong nội bộ hoặc giữa các cơ sở hoặc nơi khác;

- Giao hàng hóa khác nhau đến và đi từ các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ gia đình và những nơi khác;

- Mang và giao hành lý tại khách sạn, nhà ga, sân bay và địa điểm khác;

- Tiếp nhận và đánh dấu hành lý bằng cách hoàn thành và đính kèm phiếu yêu cầu bồi thường;

- Lên kế hoạch và chọn lộ trình hiệu quả nhất;

- Phân loại các mặt hàng cần giao theo lộ trình giao hàng.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người khuân vác ở khách sạn
- Người giao tờ rơi
- Người khuân vác hành lý
- Người đưa thư
- Người giao báo

Loại trừ:

- Nhân viên vận chuyển thư - 4402
- Nhân viên đưa thư - 4402

9622. Người làm công việc lật vật

Người làm công việc lật vật dọn dẹp, quét sơn, bảo dưỡng tòa nhà, khuôn viên, các cơ sở vật chất khác và thực hiện các công việc sửa chữa đơn giản.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Sửa chữa cửa sổ bị hỏng, các bức ngăn, cửa ra vào, hàng rào, vỉ nướng, bàn ăn ngoài trời, kệ, giá, tủ và các vật dụng khác;
- Thay thế các đồ bị lỗi như bóng đèn;
- Sửa chữa và sơn bề mặt bên trong và bên ngoài như tường, trần nhà và hàng rào;
- Điều chỉnh cửa ra vào và cửa sổ; lắp tay vịn;
- Thay thế các vòi nước hỏng;
- Bốc dỡ than hoặc gỗ và đặt chúng vào các kho chứa của hộ gia đình hoặc các cơ sở riêng.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người sửa chữa vật
- Người làm công việc lật vật

9623. Người đọc đồng hồ đo và người thu tiền từ máy bán hàng tự động

Người đọc đồng hồ đo và người thu tiền từ máy bán hàng tự động cung cấp các máy bán hàng tự động và thu tiền từ máy bán hàng tự động hay từ đồng hồ tính cước phí đỗ xe và các hộp đựng tiền xu khác; đọc đồng hồ đo điện, ga, nước.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Lắp đầy các khu vực lưu trữ của máy bán hàng tự động và thu gom tiền từ hộp đựng tiền của chúng;

- Thu tiền từ máy thu tiền đậu xe và hộp đựng tiền tương tự;

- Đọc đồng hồ đo điện, khí đốt, nước và ghi lại mức tiêu thụ;

- Lưu giữ hồ sơ về hàng hóa được phân phối và số tiền thu được;

- Tiến hành theo lộ trình lên sẵn để lập sổ ghi thông số đo của đồng hồ đo;

- Xác minh các kết quả đọc trong trường hợp mức tiêu thụ có vẻ bất thường và ghi lại các lý do có thể gây ra biến động;

- Kiểm tra đồng hồ để tìm các kết nối trái phép, các khuyết tật và hư hỏng như vòng đệm bị hỏng.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người đọc công tơ

- Người thu tiền máy bán hàng tự động

9624. Người thu gom nước và củi

Người thu gom nước và củi tiến hành gom nước và củi, đi bộ để vận chuyển chúng hoặc sử dụng xe kéo bằng tay hoặc động vật.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Chặt và lấy củi từ rừng để bán tại chợ hoặc làm chất đốt tự tiêu dùng;

- Vào rừng hoặc ra cánh đồng để nhặt những mẩu củi khô trên mặt đất và xếp chúng chất thành đống;

- Chặt cành và thân cây mục nát bằng rìu hoặc cưa tay;

- Buộc củi kiếm được thành bó nhỏ rồi mang hoặc vận chuyển chúng bằng xe đẩy đến chợ để bán hoặc cho các làng bản và hộ gia đình sử dụng;

- Lấy nước từ giếng, sông, ao... để sử dụng trong gia đình;

- Đựng nước vào các túi da, xô hay các vật chứa khác từ vòi nước, sông, ao, giếng rồi phân phối nước đến nơi làm việc, nhà của khách hàng hoặc hộ gia đình để uống, vệ sinh đường ống thoát nước hay lưu trữ trong bể chứa.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người thu gom củi

- Người thu gom nước

9629. Lao động giản đơn khác chưa được phân vào đâu

Lao động giản đơn khác chưa được phân vào đâu chẳng hạn như những người làm việc liên quan đến phát và thu vé vào cổng, gửi xe, cung cấp vật dụng cá nhân cho khách hàng và hỗ trợ khách tại các sự kiện giải trí.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Bán vé vào cửa và thẻ ra vào cho khách tại các sự kiện giải trí hay thu vé, thẻ ra vào và phù hiệu;

- Kiểm tra vé hay thẻ ra vào để xác minh tính xác thực bằng cách sử dụng tiêu chí như màu sắc hay ngày cấp;

- Hướng dẫn khách lối ra hoặc cung cấp chỉ dẫn hay hỗ trợ trong trường hợp khẩn cấp;

- Hướng dẫn khách đến nhà vệ sinh, khán đài hay chỗ gọi điện thoại;

- Hướng dẫn lái xe đến chỗ đỗ xe;

- Tuân tra khu vực đỗ xe để phòng phá hoại hay trộm cắp tài sản, phương tiện;

- Tính phí gửi xe và thu phí từ khách hàng;

- Hướng dẫn các tiện nghi trong phòng thay đồ, không gian thay đồ hoặc tủ đựng quần áo cho khách ở các cơ sở thể thao, bơi lội, spa.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người phục vụ áo choàng

- Người phục vụ hội chợ

- Người trông xe
- Người soát vé
- Giám thị

Loại trừ:

- Người trông bãi đỗ xe - 8322

Nhóm 0. Lực lượng vũ trang

Lực lượng vũ trang có nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ Nhân dân, Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, thành quả cách mạng; cùng toàn dân xây dựng đất nước và thực hiện nghĩa vụ quốc tế.

Loại trừ:

- Công việc được tổ chức bởi những người làm việc dân sự của các cơ sở chính phủ liên quan đến các vấn đề quốc phòng;
- Thanh tra hải quan và các thành viên của biên giới hoặc các dịch vụ dân sự khác.

01. Lực lượng quân đội

Lực lượng quân đội là lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu bảo vệ Tổ quốc; thực hiện công tác vận động, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lao động sản xuất, kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội, tham gia phòng thủ dân sự, cùng toàn dân xây dựng đất nước; thực hiện nghĩa vụ quốc tế.

011 - 0110. Sĩ quan

- Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam (sau đây gọi chung là sĩ quan) là cán bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực quân sự, được Nhà nước phong quân hàm cấp Úy, cấp Tá, cấp Tướng.

- Sĩ quan là lực lượng nòng cốt của quân đội và là thành phần chủ yếu trong đội ngũ cán bộ quân đội, đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, chỉ huy, quản lý hoặc trực tiếp thực hiện một số nhiệm vụ khác, bảo đảm cho quân đội sẵn sàng chiến đấu và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

- Sĩ quan gồm có: sĩ quan chỉ huy, tham mưu; sĩ quan chính trị; sĩ quan hậu cần; sĩ quan kỹ thuật; sĩ quan chuyên môn khác.

Loại trừ:

- Công việc được tổ chức bởi những người làm việc dân sự của các cơ sở chính phủ liên quan đến các vấn đề quốc phòng;

- Thanh tra hải quan và các thành viên của biên giới hoặc các dịch vụ dân sự khác.

012 - 0120. Hạ sĩ quan, binh sĩ

Hạ sĩ quan, binh sĩ lực lượng quân đội là công dân Việt Nam tham gia quân đội được phong, thăng cấp bậc hàm Thượng sĩ, Trung sĩ, Hạ sĩ, Binh nhất, Binh nhì.

Loại trừ:

- Công việc được tổ chức bởi những người làm việc dân sự của các cơ sở chính phủ liên quan đến các vấn đề quốc phòng;

- Thanh tra hải quan và các thành viên của biên giới hoặc các dịch vụ dân sự khác.

013 - 0130. Lực lượng khác trong quân đội

Lực lượng khác trong quân đội bao gồm: quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng,...

- Quân nhân chuyên nghiệp là công dân Việt Nam có trình độ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ phục vụ trong Quân đội nhân dân, được tuyển chọn, tuyển dụng theo chức danh và được phong quân hàm quân nhân chuyên nghiệp. Quân nhân chuyên nghiệp là lực lượng nòng cốt của đội ngũ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ bảo đảm cho công tác lãnh đạo, chỉ huy, quản lý; thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phục vụ chiến đấu và các nhiệm vụ khác của quân đội.

- Công nhân viên chức quốc phòng là công dân Việt Nam có trình độ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ, được tuyển chọn, tuyển dụng vào Quân đội nhân dân theo vị trí việc làm hoặc chức danh nghề nghiệp mà không thuộc diện được phong quân hàm sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp và hạ sĩ quan, binh sĩ. Công nhân quốc phòng là lực lượng lao động chủ yếu thuộc biên chế của Quân đội nhân dân, được bố trí theo vị trí việc làm; thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở sản xuất, sửa chữa, cải tiến, bảo quản vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự; bảo đảm, phục vụ nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và thực hiện các nhiệm vụ khác của quân đội. Viên chức quốc phòng là thành phần chuyên

môn kỹ thuật, nghiệp vụ thuộc biên chế của Quân đội nhân dân, được bố trí theo chức danh nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, cơ sở nghiên cứu, giáo dục đào tạo, văn hóa, đơn vị quân y và đơn vị sự nghiệp khác thuộc Bộ Quốc phòng.

Loại trừ:

- Thanh tra hải quan và các thành viên của biên giới hoặc các dịch vụ dân sự khác.

02. Lực lượng công an

Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm.

021 - 0210. Sĩ quan

- Sĩ quan lực lượng công an gồm có: sĩ quan nghiệp vụ và sĩ quan chuyên môn kỹ thuật.

+ Sĩ quan nghiệp vụ là công dân Việt Nam được tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện và hoạt động trong lĩnh vực nghiệp vụ của Công an nhân dân, được phong, thăng cấp bậc hàm cấp tướng, cấp tá, cấp úy;

+ Sĩ quan chuyên môn kỹ thuật là công dân Việt Nam được tuyển chọn, hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn kỹ thuật của Công an nhân dân, được phong, thăng cấp bậc hàm cấp tá, cấp úy.

- Sĩ quan Công an nhân dân phục vụ theo chế độ chuyên nghiệp.

Loại trừ:

- Thanh tra hải quan và các thành viên của biên giới hoặc các dịch vụ dân sự khác;

- Nhân viên an ninh;

- Nhân viên dịch vụ bảo vệ khác chưa được phân vào đâu như: thám tử tư, nhân viên bảo vệ rừng,...

022 - 0220. Hạ sĩ quan, chiến sĩ

Hạ sĩ quan, chiến sĩ lực lượng công an gồm có: Hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ.

- Hạ sĩ quan nghiệp vụ là công dân Việt Nam được tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện và hoạt động trong lĩnh vực nghiệp vụ của Công an nhân dân, được phong, thăng cấp bậc hàm hạ sĩ quan;

- Hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật là công dân Việt Nam được tuyển chọn, hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn kỹ thuật của Công an nhân dân, được phong, thăng cấp bậc hàm hạ sĩ quan;

- Hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ là công dân Việt Nam thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, được phong, thăng cấp bậc hàm Thượng sĩ, Trung sĩ, Hạ sĩ, Binh nhất, Binh nhì.

Loại trừ:

- Thanh tra hải quan và các thành viên của biên giới hoặc các dịch vụ dân sự khác;

- Nhân viên an ninh;

- Nhân viên dịch vụ bảo vệ khác chưa được phân vào đâu như: thám tử tư, nhân viên bảo vệ rừng,...

023 - 0230. Lực lượng khác trong công an

Lực lượng khác trong công an như công nhân công an. Công nhân công an là công dân Việt Nam có trình độ chuyên môn kỹ thuật, được tuyển dụng vào làm việc trong Công an nhân dân mà không thuộc diện được phong cấp bậc hàm sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ.

Loại trừ:

- Thanh tra hải quan và các thành viên của biên giới hoặc các dịch vụ dân sự quân đội khác;

- Nhân viên an ninh;

- Nhân viên dịch vụ bảo vệ khác chưa được phân vào đâu như: thám tử tư, nhân viên bảo vệ rừng,...

03. Cơ yếu và lực lượng vũ trang khác

031 - 0310. Cơ yếu

- Lực lượng cơ yếu là một trong những lực lượng chuyên trách bảo vệ thông tin bí mật nhà nước, hoạt động cơ mật đặc biệt, thuộc lĩnh vực an ninh quốc gia; có chức năng tham mưu cho Đảng, Nhà nước về công tác cơ yếu, thực hiện hoạt động cơ yếu; bảo đảm tuyệt đối bí mật, an toàn, chính xác, kịp thời thông tin phục vụ sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, chỉ đạo, chỉ huy của lực lượng vũ trang nhân dân trong mọi tình huống; chủ động phòng ngừa, tham gia đấu tranh với các hoạt động mã thám gây phương hại đến an ninh quốc gia, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Lực lượng cơ yếu gồm: Người làm công tác cơ yếu, học viên cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu.

+ Người làm công tác cơ yếu là người được điều động, biệt phái, bổ nhiệm để thực hiện nhiệm vụ của lực lượng cơ yếu; có nghĩa vụ, trách nhiệm giữ bí mật thông tin bí mật của nhà nước và bí mật công tác cơ yếu, kể cả khi thôi làm việc trong tổ chức cơ yếu; phục tùng sự phân công, điều động của cơ quan, tổ chức và thực hiện đúng, đầy đủ chức trách được giao; tận tụy trong công tác, sẵn sàng hoàn thành tốt nhiệm vụ trong mọi tình huống; nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, quy chế, chế độ, quy định về công tác cơ yếu; giữ gìn, bảo quản an toàn tuyệt đối sản phẩm mật mã được giao; thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

+ Học viên cơ yếu là người được tuyển chọn để đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ cơ yếu; được bồi dưỡng về chính trị, pháp luật và kiến thức cần thiết khác; có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người học viên tại các nhà trường trong lực lượng cơ yếu. Khi tốt nghiệp được cơ quan có thẩm quyền điều động, bổ nhiệm làm công tác cơ yếu trong tổ chức cơ yếu.

+ Người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu là người được tuyển dụng vào làm việc trong tổ chức cơ yếu nhưng không thuộc đối tượng người làm công tác cơ yếu và học viên cơ yếu.

032 - 0320. Lực lượng vũ trang khác

Lực lượng vũ trang khác bao gồm: dân quân tự vệ.

Dân quân tự vệ là lực lượng vũ trang quần chúng không thoát ly sản xuất, công tác; là lực lượng bảo vệ Đảng, chính quyền, tính mạng, tài sản của Nhân dân, tài sản của Nhà nước ở địa phương, cơ sở; sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, làm nòng cốt cùng toàn dân đánh giặc ở địa phương, cơ sở khi có chiến tranh; tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự, bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ địa phương, cơ sở, cơ quan, tổ chức;

- Phối hợp với các đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, hải đảo, vùng biển, vùng trời Việt Nam; tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, khu vực phòng thủ, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện nhiệm vụ huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật, hội thi, hội thao, diễn tập;

- Tham gia thực hiện các biện pháp về chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng theo quy định của pháp luật, quyết định của cấp có thẩm quyền;

- Phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường và nhiệm vụ phòng thủ dân sự khác theo quy định của pháp luật;

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh; tham gia xây dựng địa phương, cơ sở vững mạnh toàn diện, thực hiện chính sách xã hội;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật./.